

別添資料 8

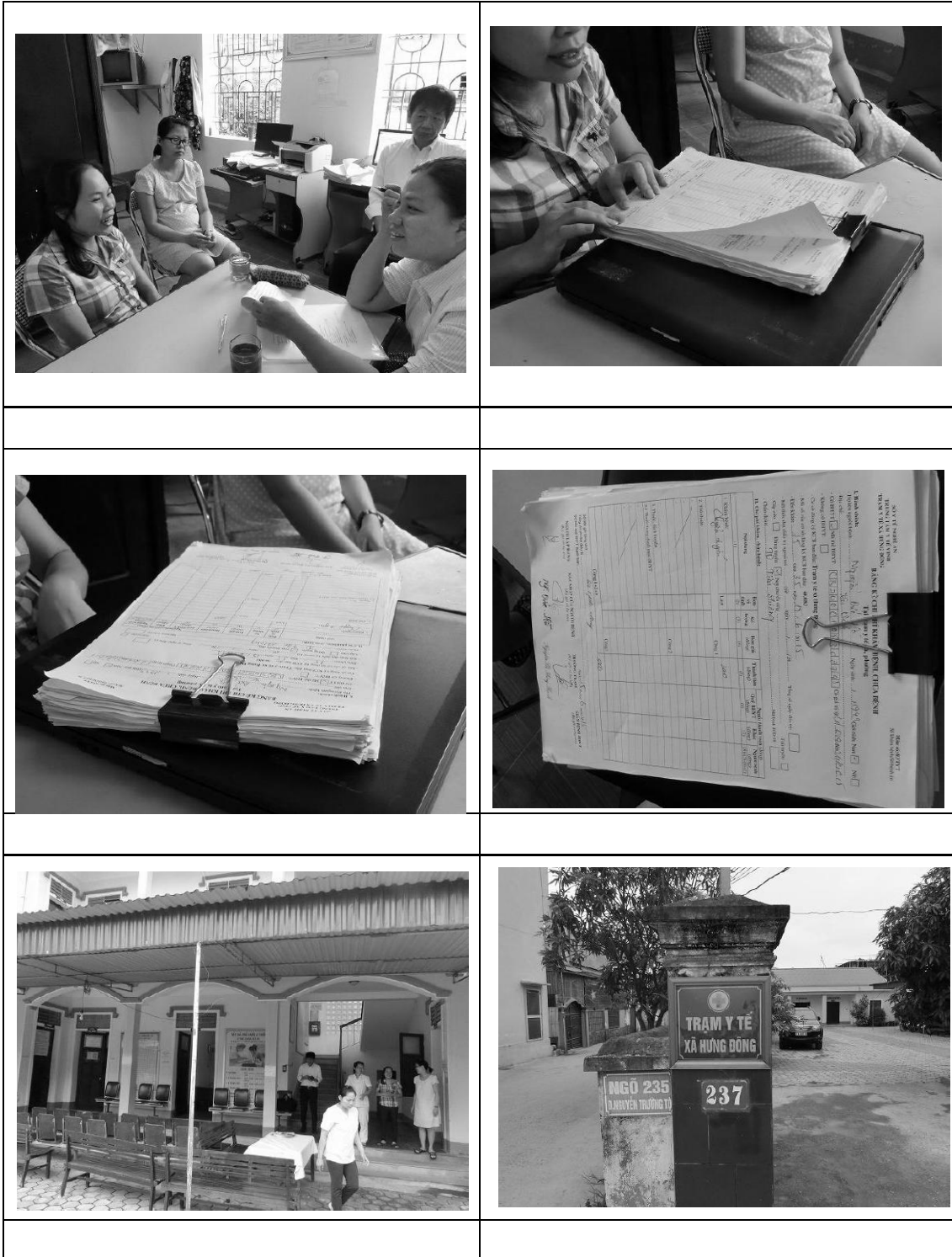
201507 ヴィン市診療所インタビュー

CHS 訪問写真

日時：7月7日 9:30～10:00

訪問場所：Huong Dong CHS (交通省病院)

インタビュー：深田、永瀬、THU



7/7 9=30~

277

別添資料08

Bảng câu hỏi điều tra

笑顔を結ぶベストパートナー テクノプロジェクト

TPJ TECHNO PROJECT

xx/07/2015

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý vị trong việc trả lời bảng câu hỏi điều tra.

Q1 Hãy nhập tên của bạn

Nguyen Thi Tu Anh

Q2 Hãy chọn tên bệnh viện/phòng khám của bạn.

Xa. Hung Dong

Hung Dong

Q3 Hãy chọn nghề nghiệp của bạn.

- Bác sỹ
- Nữ Hộ Sinh
- Y Sĩ Đông Y
- Hộ lý
- Bác Sĩ Đông Y
- Điều Dưỡng
- Dược Sĩ
- Bác sĩ sản khoa
- Y Sĩ
- Dược tá

THU I ha 通訳

Mame-NETの利用をしばらく使っていませんでしたが、利用を再開した意見をお聞かせください。

Q1	Mame-NETは使いやすいですか? 1) 使いやすい 2) 使いにくい
Q2	Q1で2)と答えた方、何が使いにくいですか? 具体的にお答えください。 具体内容:
Q3	Mame-NETのパスワードはどのように管理していますか 管理方法: <u>ちゃんと管理している。(Xでキープ)</u>
Q4	パソコンの台数は何台不足していますか? 不足台数: <u>1台</u> <u>2台 1821E3</u>
Q5	パソコン(Mame-NET)の操作研修は今後も開催が必要ですか? 1) 必要 2) 必要でない
Q6	パソコン(Mame-NET)を利用すると業務が効果的にできますか? 1) できる 2) できない
Q7	Q6で1)と回答した方は、具体的な内容をお答えください。 具体内容: <u>物部時間や稼働時間(差し上げ)</u>
Q8	Mame-NET研修のセキュリティに関して注意することを覚えていますか? 1) はい 2) いいえ (<u>覚えていない</u>)
Q9	1日のパソコンの操作時間を教えてください ()時間 <u>19</u> <u>保険事務センター</u>
Q10	1日のヘルスセンターへの平均電話回数を教えてください ()回 <u>ヘルスセンターに1回しかかかれません</u>
Q11	1日の病院への平均電話回数を教えてください ()回
Q12	1日のあなたの平均作業時間を教えてください ()時間 <u>1</u>
Q13	1か月のあなたの平均休日日数を教えてください ()日 <u>休日の有給休暇は4日</u>
Q14	1日にMame-NETのポータル画面を開く平均回数を教えてください ()回 <u>2~3</u>
Q15	1日にMame-NETのMessageBoardを開く平均回数を教えてください ()回 <u>1回</u>
Q16	病院の人とコミュニケーションをとりますか? ()回

保険関係の件
甚だのふりかき

筆

Th... (病院) 経理 H...
Hajia H...

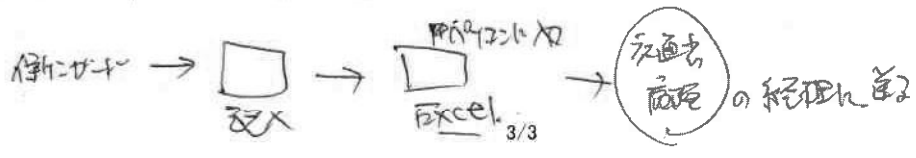
病院名、 医師名、 どのようなこと(草) Hajia H

Q17	患者さんは、1日何人くらい来ますか? (20)人くらい
Q18	上位病院へ紹介する患者さんは1日何人ですか? (15)人
Q19	紹介先の病院名を教えてください。 福名病院
Q20	Mame-NETを使うことで、診療所の患者の待ち時間が減少しましたか? 1)減少した 2)変わらない 3)増加した 紹介先は東海1211
Q21	診療所の1日の対応可能な患者数が増加しましたか? 1)増加した 2)変わらない 3)減少した 紹介先は東海1211
Q22	診療所の患者サービスが向上したと思いますか? 1)向上した 2)変わらない 東海1211
Q23	情報の共有化により診療所の医療の質が向上したと思いますか? 1)向上した 2)変わらない 3)継続すれば向上する 東海1211
Q24	Mame-NETの操作評価を次から選んでください 1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい 手紙
Q25	CyberMedisoftの操作評価を次から選んでください 1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい 手紙
Q26	Mame-NETでトラブルが発生した時の連絡先がわかりますか 1)わかります 2)わかりません Doc
Q27	Mame-NETの操作トラブル時、すぐに対応してもらえましたか? 1)対応してもらえた 2)対応してもらえなかった Doc 5/17/2013 → 連絡がつかない (1/2/28)
Q28	Mame-NETのログイン画面は見やすいですか? 1)はい 2)いいえ
Q29	Mame-NETのパスワードは適切に管理していますか? 1)はい 2)いいえ
Q30	Mame-NETのポータル画面は見やすいですか? 1)はい 2)いいえ
Q31	Mame-NETのログイン時に必ず、ポータル画面の連絡表示欄を確認しますか? 1)はい 2)いいえ
Q32	ポータル画面のボタン配置は適切だと思いますか? 1)はい 2)いいえ
Q33	Mame-NETは使いやすいですか? 1)はい 2)いいえ
Q34	Mame-NETのメッセージボードは登録しやすいですか? 1)はい 2)いいえ 手紙 2/10/2013
Q35	Mame-NETのメッセージボードの宛先選択はわかりやすいですか? 1)はい 2)いいえ
Q36	Mame-NETのメッセージボードにあつたら良い機能はありますか 通知の機能 (ハリスセンターからの機能) 便利で1/17/2013 既記
Q37	Mame-NETのメッセージボードの検索機能は使いやすいですか? 1)はい 2)いいえ
Q38	Mame-NETを使う前にVPN接続をする理由はわかりますか? 1)はい 2)いいえ Eメールで不便
Q39	VPN接続が切れて、Mame-NETを使えなかったことがありますか? 1)はい 2)いいえ 不便
Q40	Facebookを利用していますか?

	1)はい	2)いいえ
Q41	Yahoo messengerを利用していますか?	
	1)はい	2)いいえ <i>止め</i>
Q42	Mame-NET以外のソフトウェアでファイル共有をしていますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q43	無線LANを使っていますか? <i>wifi</i>	
	1)はい	2)いいえ
Q4344	停電すると業務が止まりますか(困りますか)?	
	1)はい	2)いいえ <i>停電業務の経理</i>
Q4445	コンピュータウイルスに感染したことがありますか?	
	1)はい	2)いいえ <i>しつこくある。(対策可)</i>
Q4546	Mame-NETのマニュアルはわかり易いですか?	
	1)はい	2)いいえ <i>????</i>
Q4647	Mame-NETの利用上の注意事項は理解していますか?(MessageBoardに掲載しています)	
	1)はい	2)いいえ
Q4748	Mame-NETの利用上の注意事項を守っていますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q4849	個人情報の取り扱いに関して理解していますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q4950	患者情報を取り扱う時は、患者に説明し同意を得た上で取り扱っていますか?	
	1)はい	2)いいえ <i>必ず同意をもらう</i>
Q5051	Mame-NETを使って、今後効率的にできそうな業務があれば記載してください。	
	<i>手帳の電卓の活用</i>	
	<i>情報系への57. 運用</i>	
Q51	Mame-NETに関する要望があれば記載してください。	
	<i>キーボードがFC型か?) 不明? USBやキーボード型か?</i>	

写真 CIMG4284~ CIMG4280.

*保険の紙 1冊由伝 早急
34月 → 2千枚くらゐ 処理 =40下*



CHS 訪問写真

日時：7月7日 10:30～11:00

訪問場所：Quan Bau CHS (交通省病院)

インタビュー：深田、永瀬、THU



Bảng câu hỏi điều tra 1030

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý vị trong việc trả lời bảng câu hỏi điều tra.

Q1 Hãy nhập tên của bạn

Nguyễn Thị Trà

Q2 Hãy chọn tên bệnh viện/phòng khám của bạn.

Phước

1 Quận Bạc

Q3 Hãy chọn nghề nghiệp của bạn.

Bác sỹ

Bác Sĩ Đông Y

Bác sĩ sản khoa

Nữ Hộ Sinh

Điều Dưỡng

Y Sĩ

Y Sĩ Đông Y

Dược Sĩ

Dược tá

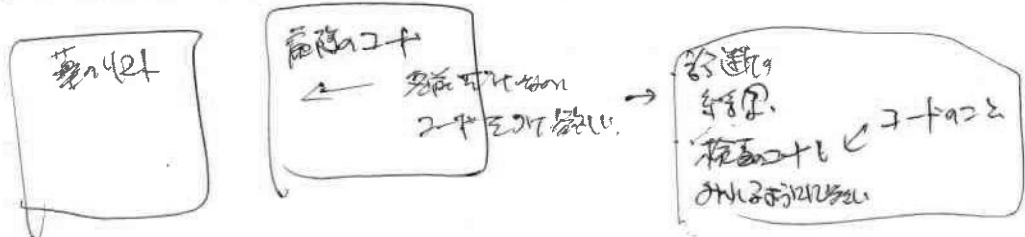
Hộ Lý

Mame-NETの利用をしばらく使っていませんでしたが、利用を再開した意見をお聞かせください。

Q1	Mame-NETは使いやすいですか? 1)使いやすい (○) 2)使いにくい <u>手は使いにくい</u>
Q2	Q1で2)と答えた方、何が使いにくいですか? 具体的にお答えください。 具体内容:
Q3	Mame-NETのパスワードはどのように管理していますか 管理方法: <u>手帳にメモして管理している</u>
Q4	パソコンの台数は何台不足していますか? 不足台数: <u>1台</u> <u>2台あたり1台 敬請 (毎年保健会での)</u>
Q5	パソコン(Mame-NET)の操作研修は今後も開催が必要ですか? 1)必要 2)必要でない
Q6	パソコン(Mame-NET)を利用すると業務が効果的にできますか? 1)できる 2)できない <u>まだ早い段階で導入。必要(後でIC=450) 電子</u>
Q7	Q6で1)と回答した方は、具体的な内容をお答えください。 具体内容:
Q8	Mame-NET研修のセキュリティに関して注意することを覚えていますか? 1)はい 2)いいえ <u>セキュリティ研修は行っていない</u>
Q9	1日のパソコンの操作時間を教えてください ()時間 (1)
Q10	1日のヘルスセンターへの平均電話回数を教えてください ()回 (2)
Q11	1日の病院への平均電話回数を教えてください ()回 (0~1)
Q12	1日のあなたの平均作業時間を教えてください ()時間 (8)
Q13	1か月のあなたの平均休日日数を教えてください ()日 (5)
Q14	1日にMame-NETのポータル画面を開く平均回数を教えてください ()回 (2)
Q15	1日にMame-NETのMessageBoardを開く平均回数を教えてください ()回 ()
Q16	病院の人とコミュニケーションをとりますか? ()回 (0)

病院名	医師名	どのようなこと()
Q17	患者さんは、1日何人くらい来ますか？ (25)人	
Q18	上位病院へ紹介する患者さんは1日何人ですか？ ()人 20~25人くらい	
Q19	紹介先の病院名を教えてください。 文相石病院	
Q20	Mame-NETを使うことで、診療所の患者の待ち時間が減少しましたか？ 1)減少した 2)変わらない 3)増加した	
Q21	診療所の1日の対応可能な患者数が増加しましたか？ 1)増加した 2)変わらない 3)減少した	
Q22	診療所の患者サービスが向上したと思いますか？ 1)向上した 2)変わらない	
Q23	情報の共有化により診療所の医療の質が向上したと思いますか？ 1)向上した 2)変わらない 3)継続すれば向上する	
Q24	Mame-NETの操作評価を次から選んでください 1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい 75%	
Q25	CyberMedisoftの操作評価を次から選んでください 1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい	
Q26	Mame-NETでトラブルが発生した時の連絡先がわかりますか 1)わかります 2)わかりません	
Q27	Mame-NETの操作評価トラブル時、すぐに対応してもらえましたか？ 1)対応してもらえた 2)対応してもらえなかった 20%	
Q28	Mame-NETのログイン画面は見やすいですか？ 1)はい 2)いいえ	
Q29	Mame-NETのパスワードは適切に管理していますか？ 1)はい 2)いいえ	
Q30	Mame-NETのポータル画面は見やすいですか？ 1)はい 2)いいえ	
Q31	Mame-NETのログイン時に必ず、ポータル画面の連絡表示欄を確認しますか？ 1)はい 2)いいえ	
Q32	ポータル画面のボタン配置は適切だと思いますか？ 1)はい 2)いいえ	
Q33	Mame-NETは使いやすいですか？ 1)はい 2)いいえ	
Q34	Mame-NETのメッセージボードは登録しやすいですか？ 1)はい 2)いいえ 内容が、H11-1-100 ⇒ 医師も教習で対応している	
Q35	Mame-NETのメッセージボードの宛先選択はわかりやすいですか？ 1)はい 2)いいえ	
Q36	Mame-NETのメッセージボードにあたら良い機能はありますか？ Q: 7.5の検索機能が良い	
Q37	Mame-NETのメッセージボードの検索機能は使いやすいですか？ 1)はい 2)いいえ 検索機能が良い。 ⇒ 詳しく操作の研修が必要	
Q38	Mame-NETを使う前にVPN接続をする理由はわかりますか？ 1)はい 2)いいえ	
Q39	VPN接続が切れて、Mame-NETを使えなかったことがありますか？ 1)はい 2)いいえ	
Q40	Facebookを利用していますか？	

- 1)はい 2)いいえ
- Q41 Yahoo messengerを利用していますか?
1)はい 2)いいえ
- Q42 Mame-NET以外のソフトウェアでファイル共有をしていますか?
1)はい 2)いいえ *Mail. + gmail 使用*
- Q43 無線LANを使っていますか? *wifi*
1)はい 2)いいえ *診察室の人とやり取り*
- Q43 停電すると業務が止まりますか(困りますか)?
1)はい 2)いいえ
- Q44 コンピュータウイルスに感染したことがありますか?
1)はい 2)いいえ *2~3ヶ月に1回*
- Q45 Mame-NETのマニュアルはわかりやすいですか?
1)はい 2)いいえ *→ 手紙で送られてきた*
- Q46 Mame-NETの利用上の注意事項は理解していますか?(MessageBoardに掲載しています)
1)はい 2)いいえ *読んでみた*
- Q47 Mame-NETの利用上の注意事項を守っていますか?
1)はい 2)いいえ
- Q48 個人情報の取り扱いに関して理解していますか?
1)はい 2)いいえ
- Q49 患者情報を取り扱う時は、患者に説明し同意を得た上で取り扱っていますか?
1)はい 2)いいえ
- Q50 Mame-NETを使って、今後効率的にできそうな業務があれば記載してください。



今後業務の効率化

Q51 Mame-NETに関する要望があれば記載してください。

☆ 診察室のネットワーク環境、14Mbps。
診察室のネットワーク環境、
診察室のネットワーク環境、

診察室のネットワーク環境

診察室のネットワーク環境

BVGT Vinh:
Trạm y tế P.Quán Bàu
Số/20..... /GCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số hồ sơ.....
Vào sổ chuyển
Tuyển số

GIẤY CHUYỂN TUYỂN

Kính gửi: Bệnh Giao thông vận tải Vinh

- Cơ sở KBCB: Trạm y tế phường Quán Bàu: trân trọng giới thiệu
- Họ và tên người bệnh:.....Nam/Nữ..Tuổi.....
- Địa chỉ: Phường Quán Bàu
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch Việt nam
- Nghề nghiệp :Nơi làm việc.....
- BHYT: giá trị từ...../...../201.....đến...../...../201.....
- Số thẻ BHYT:

--	--	--	--	--
- Đã được khám bệnh ,điều trị
- + Tại: TYT P. Quán Bàu.(Tuyển.....) Từ ngày/...../201.....đến/...../201.....

TÓM TẮT BỆNH ÁN

- Dấu hiệu lâm sàng:.....
- Kết quả xét nghiệm, cận lâm sàng.....
- Chẩn đoán:.....
- Phương pháp, thủ thuật, kỹ thuật, thuốc đã sử dụng trong điều trị:.....
- Tình trạng người bệnh lúc chuyển tuyển:.....
- Lý do chuyển tuyển: khoanh tròn vào lý do chuyển tuyển phù hợp sau đây:
 1. Đủ điều kiện chuyển tuyển
 - 2.Theo yêu cầu của người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh
- Hướng điều trị:.....
- Chuyển tuyển hồi..... giờ.....phút, ngày.....tháng..... năm 201.....
- Phương pháp vận chuyển: Tự túc
- Họ tên, chức danh, trình độ chuyên môn của người hộ tống.....
- Ngày.....tháng.....năm 201.....

Y, BÁC SĨ KHÁM CHỮA BỆNH
(Ký rõ họ tên)

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHUYỂN TUYỂN
(Ký rõ họ tên)

Nguyễn Thị Trà

Phong Quán Bàu

BVGT Vinh:
Trạm y tế P.Quán Bàu
Số/20...../GCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số hồ sơ.....
Vào sổ chuyển
Tuyển số

GIẤY CHUYỂN TUYỂN

Kính gửi: Bệnh Giao thông vận tải Vinh

- Cơ sở KBCB: Trạm y tế phường Quán Bàu: trân trọng giới thiệu
- Họ và tên người bệnh:.....Nam/Nữ..Tuổi.....
- Địa chỉ: Phường Quán Bàu
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch Việt nam
- Nghề nghiệp :Nơi làm việc.....
- BHYT: giá trị từ...../...../201..... Đến..... /...../201.....
- Số thẻ BHYT:

--	--	--	--	--
- Đã được khám bệnh ,điều trị
- + Tại: TYT P. Quán Bàu.(Tuyển.....) Từ ngày/...../201.....đến/...../201.....

TÓM TẮT BỆNH ÁN

- Dấu hiệu lâm sàng:.....
- Kết quả xét nghiệm, cận lâm sàng.....
- Chẩn đoán:.....
- Phương pháp, thủ thuật, kỹ thuật, thuốc đã sử dụng trong điều trị:.....
- Tình trạng người bệnh lúc chuyển tuyển:.....
- Lý do chuyển tuyển: khoanh tròn vào lý do chuyển tuyển phù hợp sau đây:
 1. Đủ điều kiện chuyển tuyển
 - 2.Theo yêu cầu của người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh
- Hướng điều trị:.....
- Chuyển tuyển hồi..... giờ.....phút, ngày..... tháng..... năm 201.....
- Phương pháp vận chuyển: Tự túc
- Họ tên, chức danh, trình độ chuyên môn của người hộ tống.....
- Ngày.....tháng.....năm 201.....

Y, BÁC SĨ KHÁM CHỮA BỆNH
(Ký rõ họ tên)

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHUYỂN TUYỂN
(Ký rõ họ tên)

Nguyễn Thị Trà

別添資料08

CHS 訪問写真

日時：7月7日 14:20～14:45

訪問場所：Dong Vinh CHS（交通省病院）

インタビュー：深田、永瀬、THU



K-200

Bảng câu hỏi điều tra

笑顔を結ぶベストパートナー テクノプロジェクト

TPJ TECHNO PROJECT

xx/07/2015

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý vị trong việc trả lời bảng câu hỏi điều tra.

- Q1 Hãy nhập tên của bạn Hgg. Tuip
- Q2 Hãy chọn tên bệnh viện/phòng khám của bạn. Phung Dang Vinh
- Q3 Hãy chọn nghề nghiệp của bạn.
- | | | |
|--------------------------------------|--|--|
| <input type="checkbox"/> Bác sỹ | <input type="checkbox"/> Bác Sĩ Đông Y | <input type="checkbox"/> Bác sĩ sản khoa |
| <input type="checkbox"/> Nữ Hộ Sinh | <input type="checkbox"/> Điều Dưỡng | <input type="checkbox"/> Y Sĩ |
| <input type="checkbox"/> Y Sĩ Đông Y | <input type="checkbox"/> Dược Sĩ | <input type="checkbox"/> Dược tá |
| <input type="checkbox"/> Hộ lý | | |

Mame-NETの利用をしばらく使っていませんでしたが、利用を再開した意見をお聞かせください。

担当の人2人

Q1	Mame-NETは使いやすいですか? 1) 使いやすい 2) 使いにくい	
Q2	Q1で2)と答えた方、何が使いにくいですか? 具体的にお答えください。 具体内容: <u>手順が難しい</u>	
Q3	Mame-NETのパスワードはどのように管理していますか 管理方法:	
Q4	パソコンの台数は何台不足していますか? 不足台数: <u>1台不足</u>	
Q5	パソコン(Mame-NET)の操作研修は今後も開催が必要ですか? 1) 必要 2) 必要でない	
Q6	パソコン(Mame-NET)を利用すると業務が効果的にできますか? 1) できる 2) できない	
Q7	Q6で1)と回答した方は、具体的な内容をお答えください。 具体内容: <u>画面が早く情報を表示してくれる</u>	
Q8	Mame-NET研修のセキュリティに関して注意することを覚えていますか? 1) はい 2) いいえ	
Q9	1日のパソコンの操作時間を教えてください	(<u>6</u>) 時間
Q10	1日のヘルスセンターへの平均電話回数を教えてください	(<u>1</u>) 回 <u>CS. 減速正0.05 2.12 1.3</u>
Q11	1日の病院への平均電話回数を教えてください	() 回 <u>10.11 HC 1.01.2</u>
Q12	1日のあなたの平均作業時間を教えてください	(<u>8</u>) 時間 <u>2.11.11 8.51.11.11</u>
Q13	1か月のあなたの平均休日日数を教えてください	() 日 <u>月金</u>
Q14	1日にMame-NETのポータル画面を開く平均回数を教えてください	(<u>1</u>) 回 <u>画面開く</u>
Q15	1日にMame-NETのMessageBoardを開く平均回数を教えてください	() 回
Q16	病院の人とコミュニケーションをとりますか?	() 回

あみこさん 定期的に交流のあり方

病院名	医師名	どのようなこと()
Q17	患者さんは、1日何人くらい来ますか？	(70)人~80人くらい
Q18	上位病院へ紹介する患者さんは1日何人ですか？	()人 (40人) → 診断をとり、アポイントするだけの割合 ← 先生はほかを
Q19	紹介先の病院名を教えてください。	福岡病院、(小児科)
Q20	Mame-NETを使うことで、診療所の患者の待ち時間が減少しましたか？	1)減少した 2)変わらない 3)増加した
Q21	診療所の1日の対応可能な患者数が増加しましたか？	1)増加した 2)変わらない 3)減少した
Q22	診療所の患者サービスが向上したと思いますか？	1)向上した 2)変わらない
Q23	情報の共有化により診療所の医療の質が向上したと思いますか？	1)向上した 2)変わらない 3)継続すれば向上する
Q24	Mame-NETの操作評価を次から選んでください	1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい。Excel, word が便利
Q25	CyberMedisoftの操作評価を次から選んでください	1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい
Q26	Mame-NETでトラブルが発生した時の連絡先がわかりますか	1)わかります 2)わかりません 4-IL
Q27	Mame-NETの操作評価トラブル時、すぐに対応してもらえましたか？	1)対応してもらえた 2)対応してもらえなかった 5-243
Q28	Mame-NETのログイン画面は見やすいですか？	1)はい 2)いいえ
Q29	Mame-NETのパスワードは適切に管理していますか？	1)はい 2)いいえ
Q30	Mame-NETのポータル画面は見やすいですか？	1)はい 2)いいえ
Q31	Mame-NETのログイン時に必ず、ポータル画面の連絡表示欄を確認しますか？	1)はい 2)いいえ
Q32	ポータル画面のボタン配置は適切だと思いますか？	1)はい 2)いいえ
Q33	Mame-NETは使いやすいですか？	1)はい 2)いいえ
Q34	Mame-NETのメッセージボードは登録しやすいですか？	1)はい 2)いいえ
Q35	Mame-NETのメッセージボードの宛先選択はわかりやすいですか？	1)はい 2)いいえ
Q36	Mame-NETのメッセージボードにあったら良い機能はありますか	情報交換はよい機能だと思う Hc aif 関係 24-102
Q37	Mame-NETのメッセージボードの検索機能は使いやすいですか？	1)はい 2)いいえ
Q38	Mame-NETを使う前にVPN接続をする理由はわかりますか？	1)はい 2)いいえ Hc aif 関係 24-102
Q39	VPN接続が切れて、Mame-NETを使えなかったことがありますか？	1)はい 2)いいえ
Q40	Facebookを利用していますか？	

	1)はい	2)いいえ
Q41	Yahoo messengerを利用していますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q42	Mame-NET以外のソフトウェアでファイル共有をしていますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q43	無線LANを使っていますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q43	停電すると業務が止まりますか(困りますか)?	
	1)はい	2)いいえ
Q44	コンピュータウイルスに感染したことがありますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q45	Mame-NETのマニュアルはわかり易いですか?	
	1)はい	2)いいえ
Q46	Mame-NETの利用上の注意事項は理解していますか?(MessageBoardに掲載しています)	
	1)はい	2)いいえ
Q47	Mame-NETの利用上の注意事項を守っていますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q48	個人情報の取り扱いに関して理解していますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q49	患者情報を取り扱う時は、患者に説明し同意を得た上で取り扱っていますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q50	Mame-NETを使って、今後効率的にできそうな業務があれば記載してください。	
	思いつかぬ!!	
Q51	Mame-NETに関する要望があれば記載してください。	

① 設備のサポート(不足)

② 保守体制

※調査に協力

③ 10/12/25 既知の件

1/25 のスタッフから

報告に協力 (10/12/25)

※ 紹介料を入口 等と停電の件 問題がある。
停電に1/25 半日 日曜日

笑顔を結ぶベストパートナー テクノプロジェクト

TPJ TECHNO PROJECT

1/25

Số:/20...../GCT

GIẤY CHUYỂN TUYẾN

Kính gửi: Bệnh viện giao thông vận tải Vinh

Trạm Y tế Phường Đông Vinh trân trọng giới thiệu:

- Họ tên người bệnh:..... Nam: Nữ: Tuổi:

- Địa chỉ: Phường Đông Vinh

- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

- Nghề nghiệp:..... Nơi làm việc:.....

- BHYT: giá trị từ...../...../..... đến...../...../..... * Số thẻ BHYT:

Mã ĐKBĐ :			04 - 069	

- Đã được khám bệnh/điều trị :

+ Tại:.....(Tuyến.....) Từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....

+ Tại:.....(Tuyến.....) Từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....

TÓM TẮT BỆNH ÁN

- Dấu hiệu lâm sàng:.....

- Kết quả xét nghiệm, cận lâm sàng :.....

- Chẩn đoán:.....

- Phương pháp, thủ thuật, kỹ thuật, thuốc đã sử dụng trong điều trị.....

- Tình trạng người bệnh lúc chuyển tuyến:.....

- Lý do chuyển tuyến: Khoanh tròn vào lý do chuyển tuyến phù hợp sau đây:

1. Đủ điều kiện chuyển tuyến.

2. Theo yêu cầu của người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh.

- Hướng điều trị:.....

- Chuyển tuyến hồi:..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm 20.....

- Phương tiện vận chuyển:.....

- Họ tên, chức danh, trình độ chuyên môn của người hộ tống:.....

Ngày..... tháng..... năm 20.....

Y, BÁC SỸ KHÁM, ĐIỀU TRỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHUYỂN TUYẾN

(Ký tên, đóng dấu)



CHS 訪問写真

日時：7月7日 15:30~16:15

訪問場所：Nghi KimCHS (交通省病院)

インタビュー：深田、永瀬、THU



15225~

Bảng câu hỏi điều tra

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý vị trong việc trả lời bảng câu hỏi điều tra.

ド

Q1 Hãy nhập tên của bạn

Doung Thi Lan

Q2 Hãy chọn tên bệnh viện/phòng khám của bạn.

Xã Nghi Kim

Q3 Hãy chọn nghề nghiệp của bạn.

- Bác sỹ
- Nữ Hộ Sinh
- Y Sĩ Đông Y
- Hộ lý
- Bác Sĩ Đông Y
- Điều Dưỡng
- Dược Sĩ
- Bác sĩ sản khoa
- Y Sĩ
- Dược tá

Mame-NETの利用をしばらく使っていませんでしたが、利用を再開した意見をお聞かせください。

Q1	Mame-NETは使いやすいですか? 1)使いやすい 2)使いにくい	合計 OK
Q2	Q1で2)と答えた方、何が使いにくいですか? 具体的にお答えください。 具体内容:	
Q3	Mame-NETのパスワードはどのように管理していますか 管理方法:	パスワードは PC のシステム → 変更アプリは PC で実行している。
Q4	パソコンの台数は何台不足していますか? 不足台数:	2台 (2台足りないとはいえませんが) ネットワーク
Q5	パソコン(Mame-NET)の操作研修は今後も開催が必要ですか? 1)必要 2)必要でない	
Q6	パソコン(Mame-NET)を利用すると業務が効果的にできますか? 1)できる 2)できない	可 (作業効率で効果的)
Q7	Q6で1)と回答した方は、具体的な内容をお答えください。 具体内容:	
Q8	Mame-NET研修のセキュリティに関して注意することを覚えていますか? 1)はい 2)いいえ	パスワードのこと
Q9	1日のパソコンの操作時間を教えてください	(5.6)時間
Q10	1日のヘルスセンターへの平均電話回数を教えてください	(2)回
Q11	1日の病院への平均電話回数を教えてください	()回
Q12	1日のあなたの平均作業時間を教えてください	()時間
Q13	1か月のあなたの平均休日日数を教えてください	()日
Q14	1日にMame-NETのポータル画面を開く平均回数を教えてください	(2)回
Q15	1日にMame-NETのMessageBoardを開く平均回数を教えてください	()回
Q16	病院の人とコミュニケーションをとりますか?	()回

お利便なシステムにしたい

病院名	医師名	どのようなこと()
Q17	患者さんは、1日何人くらい来ますか？	(20)人くらい
Q18	上位病院へ紹介する患者さんは1日何人ですか？	(1)人、2人くらい。科ごとで変わる。入院した。診察科からの紹介状をもらっての患者さん
Q19	紹介先の病院名を教えてください。	交通省病院と小児科病院
Q20	Mame-NETを使うことで、診療所の患者の待ち時間が減少しましたか？	1)減少した 2)変わらない 3)増加した
Q21	診療所の1日の対応可能な患者数が増加しましたか？	1)増加した 2)変わらない 3)減少した
Q22	診療所の患者サービスが向上したと思いますか？	1)向上した 2)変わらない
Q23	情報の共有化により診療所の医療の質が向上したと思いますか？	1)向上した 2)変わらない 3)継続すれば向上する
Q24	Mame-NETの操作評価を次から選んでください	1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい
Q25	CyberMedisoftの操作評価を次から選んでください	1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい
Q26	Mame-NETでトラブルが発生した時の連絡先がわかりますか	1)わかります 2)わかりません
Q27	Mame-NETの操作評価トラブル時、すぐに対応してもらえましたか？	1)対応してもらえた 2)対応してもらえなかった
Q28	Mame-NETのログイン画面は見やすいですか？	1)はい 2)いいえ
Q29	Mame-NETのパスワードは適切に管理していますか？	1)はい 2)いいえ
Q30	Mame-NETのポータル画面は見やすいですか？	1)はい 2)いいえ
Q31	Mame-NETのログイン時に必ず、ポータル画面の連絡表示欄を確認しますか？	1)はい 2)いいえ
Q32	ポータル画面のボタン配置は適切だと思いますか？	1)はい 2)いいえ
Q33	Mame-NETは使いやすいですか？	1)はい 2)いいえ
Q34	Mame-NETのメッセージボードは登録しやすいですか？	1)はい 2)いいえ
Q35	Mame-NETのメッセージボードの宛先選択はわかりやすいですか？	1)はい 2)いいえ
Q36	Mame-NETのメッセージボードにあつたら良い機能はありますか？	
Q37	Mame-NETのメッセージボードの検索機能は使いやすいですか？	1)はい 2)いいえ
Q38	Mame-NETを使う前にVPN接続をする理由はわかりますか？	1)はい 2)いいえ
Q39	VPN接続が切れて、Mame-NETを使えなかったことがありますか？	1)はい 2)いいえ
Q40	Facebookを利用していますか？	

10

数回間違えたり、
2ヶ月に1回、
係りにたずねたり
しんどい

少しやわらかい。
IP20-112はPCでアクセスしにくい。

電話の連絡先有？

18/22の再インストールのPCで

→FPEK... (IP20-112と変更して10月12日15時(電話)
18/22の再インストールのPCで
→自分でIP20-112と変更して10月12日15時(電話)
→待たせてくれたら、早くいい。今はほらまで(笑)

30分 →

1)はい 2)いいえ 使ってる。

Q41 Yahoo messengerを利用していますか?
1)はい 2)いいえ

Q42 Mame-NET以外のソフトウェアでファイル共有をしていますか?
1)はい 2)いいえ gmail

Q43 無線LANを使っていますか? Wifi
1)はい 2)いいえ

Q43 停電すると業務が止まりますか(困りますか)?
1)はい 2)いいえ 他の電機使は... 手動で作業

Q44 コンピュータウイルスに感染したことがありますか?
1)はい 2)いいえ 最近の BAKU をインストール

Q45 Mame-NETのマニュアルはわかり易いですか? X-Point 等のインストール
1)はい 2)いいえ 今のビデオのファイルにのみ

Q46 Mame-NETの利用上の注意事項は理解していますか?(MessageBoardに掲載しています)
1)はい 2)いいえ 理解

Q47 Mame-NETの利用上の注意事項を守っていますか?
1)はい 2)いいえ 誤

Q48 個人情報の取り扱いに関して理解していますか?
1)はい 2)いいえ 重要。その後の対応の仕方。 説明(2回)? とりあかりの対応

Q49 患者情報を取り扱う時は、患者に説明し同意を得た上で取り扱っていますか?
1)はい 2)いいえ 説明済み。同意済み

Q50 Mame-NETを使って、今後効率的にできそうな業務があれば記載してください。
システムに 手順がある。今以下を作業
この手順を ~~入力~~ 作業にしたい。作業
① 報告書
② ... 記録書に記入 (手作業)
③ 保存関係、情報を入力
Cyber Medisoft の 機能 対応 向かい

Q51 Mame-NETに関する要望があれば記載してください。
設備のサポート、毎月行ないたい作業。
1.5H 程度。定期的に PC の 対応
↳ laptop の 対応

CHS 訪問写真

日時：7月8日 7:40～8:10

訪問場所：Cua NumCHS (Thai An 病院)

インタビュー：深田、永瀬、THU



Bảng câu hỏi điều tra

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý vị trong việc trả lời bảng câu hỏi điều tra.

Q1 Hãy nhập tên của bạn

Hoàng Thu Lan

Q2 Hãy chọn tên bệnh viện/phòng khám của bạn.

CVA HNM

Q3 Hãy chọn nghề nghiệp của bạn.

Bác sỹ

Bác Sĩ Đông Y

Bác sĩ sản khoa

Nữ Hộ Sinh

Điều Dưỡng

Y Sĩ

Y Sĩ Đông Y

Dược Sĩ

Dược tá

Hộ lý

Mame-NETの利用をしばらく使っていませんでしたが、利用を再開した意見をお聞かせください。

Q1	Mame-NETは使いやすいですか? 1)使いやすい 2)使いにくい
Q2	Q1で2)と答えた方、何が使いにくいですか? 具体的にお答えください。 具体内容: 担当者3人1人の2人作業は
Q3	Mame-NETのパスワードはどのように管理していますか 管理方法: パスワード (2名) パード作成
Q4	パソコンの台数は何台不足していますか? 不足台数: 1台 (2台不足)
Q5	パソコン(Mame-NET)の操作研修は今後も開催が必要ですか? 1)必要 2)必要でない
Q6	パソコン(Mame-NET)を利用すると業務が効果的にできますか? 1)できる 2)できない 業務の時間にはいる。伝書がすぐ終わる。
Q7	Q6で1)と回答した方は、具体的な内容をお答えください。 ↓ 具体内容:
Q8	Mame-NET研修のセキュリティに関して注意することを覚えていますか? 1)はい 2)いいえ
Q9	1日のパソコンの操作時間を教えてください ()時間 5.6
Q10	1日のヘルスセンターへの平均電話回数を教えてください ()回 1
Q11	1日の病院への平均電話回数を教えてください ()回 電話の 病院での平均電話回数 毎日34回
Q12	1日のあなたの平均作業時間を教えてください ()時間
Q13	1か月のあなたの平均休日日数を教えてください ()日 有休のためにはなし 8.8.29.8.29の2日 日~金
Q14	1日にMame-NETのポータル画面を開く平均回数を教えてください ()回 毎日1回
Q15	1日にMame-NETのMessageBoardを開く平均回数を教えてください ()回
Q16	病院の人とコミュニケーションをとりますか? ()回 ありとしか 業務の情報の必要と連絡のため ↓ お電話の時のようにお電話? 電話の連絡 診察室のTel

患者の検索に利用

④この画面の

病院が別の診療科に入ると
別のグループをいじり、診療科が変更できる

別添資料08
理由をいじり
下す

めったに
ない

病院名、 医師名、 どのようなこと(

Q17 患者さんは、1日何人くらい来ますか？

(30)人

Q18 上位病院へ紹介する患者さんは1日何人ですか？

()人 20~24人

Q19 紹介先の病院名を教えてください。

Tha: an, 下り坂の病院, 市の病院

検査の

厚いネット
登録のシステム

情報

Q20 Mame-NETを使うことで、診療所の患者の待ち時間が減少しましたか？

1)減少した 2)変わらない 3)増加した

Q21 診療所の1日の対応可能な患者数が増加しましたか？

1)増加した 2)変わらない 3)減少した

Q22 診療所の患者サービスが向上したと思いますか？

1)向上した 2)変わらない

Q23 情報の共有化により診療所の医療の質が向上したと思いますか？

1)向上した 2)変わらない 3)継続すれば向上する

Q24 Mame-NETの操作評価を次から選んでください

1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい

Q25 CyberMedisoftの操作評価を次から選んでください

1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい

Q26 Mame-NETでトラブルが発生した時の連絡先がわかりますか

1)わかります 2)わかりません

Q27 Mame-NETの操作評価トラブル時、すぐに対応してもらえましたか？

1)対応してもらえた 2)対応してもらえなかった

電話

Q28 Mame-NETのログイン画面は見やすいですか？

1)はい 2)いいえ

Q29 Mame-NETのパスワードは適切に管理していますか？

1)はい 2)いいえ

Q30 Mame-NETのポータル画面は見やすいですか？

1)はい 2)いいえ

Q31 Mame-NETのログイン時に必ず、ポータル画面の連絡表示欄を確認しますか？

1)はい 2)いいえ

Q32 ポータル画面のボタン配置は適切だと思いますか？

1)はい 2)いいえ

Q33 Mame-NETは使いやすいですか？

1)はい 2)いいえ

Q34 Mame-NETのメッセージボードは登録しやすいですか？

1)はい 2)いいえ

Q35 Mame-NETのメッセージボードの宛先選択はわかりやすいですか？

1)はい 2)いいえ

Q36 Mame-NETのメッセージボードにあったら良い機能はありますか

アレルギイ検査

Q37 Mame-NETのメッセージボードの検索機能は使いやすいですか？

1)はい 2)いいえ

Q38 Mame-NETを使う前にVPN接続をする理由はわかりますか？

1)はい 2)いいえ

Q39 VPN接続が切れて、Mame-NETを使えなかったことがありますか？

1)はい 2)いいえ

Q40 Facebookを利用していますか？

1)はい 2)いいえ

6

システム
画面

X

O

O

X

1)はい 2)いいえ

Q41 Yahoo messengerを利用していますか?

1)はい 2)いいえ

Q42 Mame-NET以外のソフトウェアでファイル共有をしていますか?

1)はい 2)いいえ mail yahooメール

Q43 無線LANを使っていますか?

1)はい 2)いいえ

Q43 停電すると業務が止まりますか(困りますか)?

1)はい 2)いいえ 困ります。IPアドレス変更が面倒。

Q44 コンピュータウイルスに感染したことがありますか?

1)はい 2)いいえ あります。

Q45 Mame-NETのマニュアルはわかり易いですか?

1)はい 2)いいえ 分かり易い。マニュアルは読んだ。

Q46 Mame-NETの利用上の注意事項は理解していますか?(MessageBoardに掲載しています)

1)はい 2)いいえ 読みました。

Q47 Mame-NETの利用上の注意事項を守っていますか?

1)はい 2)いいえ

Q48 個人情報取り扱いに関して理解していますか?

1)はい 2)いいえ

Q49 患者情報を取り扱う時は、患者に説明し同意を得た上で取り扱っていますか?

1)はい 2)いいえ 説明は書く。

Q50 Mame-NETを使って、今後効率的にできそうな業務があれば記載してください。

・ 保険精算を早くしたい。(ニホ以外も)
・ 事務
・ 個人でできる作業を早くしたい。

Q51 Mame-NETに関する要望があれば記載してください。

・ トレーニングを2回

mameNet a

・ PCがいろいろ (管理のやりかた)

lap topがいろいろ。

PCのセキュリティ管理がいろいろ

電通の人数

グループウェア

月々の更新

Jica

CHS 訪問写真

日時：7月8日 8:50～9:50

訪問場所：Quang Trung CHS (Thai An 病院)

インタビュー：深田、永瀬、THU



CHS 訪問写真

SỔ KHÁM BỆNH

STT	Họ và tên	Tuổi (năm)	Giới tính	Ngày khám	Trình độ	Tên bệnh	Chẩn đoán	Phương pháp điều trị
1	Nguyễn Văn A	45	Nam	15/03/2009	HS	Đau đầu, chóng mặt	Đau đầu, chóng mặt	Thuốc giảm đau, nghỉ ngơi
2	Trần Thị B	30	Nữ	16/03/2009	HS	Đau bụng, tiêu chảy	Đau bụng, tiêu chảy	Thuốc cầm tiêu chảy, bù nước
3	Phạm Văn C	55	Nam	17/03/2009	HS	Đau lưng, tê bì chân tay	Đau lưng, tê bì chân tay	Thuốc giảm đau, vật lý trị liệu

SỔ KHÁM BỆNH

STT	Họ và tên	Tuổi (năm)	Giới tính	Ngày khám	Trình độ	Tên bệnh	Chẩn đoán	Phương pháp điều trị
1	Nguyễn Văn A	45	Nam	15/03/2009	HS	Đau đầu, chóng mặt	Đau đầu, chóng mặt	Thuốc giảm đau, nghỉ ngơi
2	Trần Thị B	30	Nữ	16/03/2009	HS	Đau bụng, tiêu chảy	Đau bụng, tiêu chảy	Thuốc cầm tiêu chảy, bù nước
3	Phạm Văn C	55	Nam	17/03/2009	HS	Đau lưng, tê bì chân tay	Đau lưng, tê bì chân tay	Thuốc giảm đau, vật lý trị liệu

SỔ KHÁM BỆNH

STT	Họ và tên	Tuổi (năm)	Giới tính	Ngày khám	Trình độ	Tên bệnh	Chẩn đoán	Phương pháp điều trị
1	Nguyễn Văn A	45	Nam	15/03/2009	HS	Đau đầu, chóng mặt	Đau đầu, chóng mặt	Thuốc giảm đau, nghỉ ngơi
2	Trần Thị B	30	Nữ	16/03/2009	HS	Đau bụng, tiêu chảy	Đau bụng, tiêu chảy	Thuốc cầm tiêu chảy, bù nước
3	Phạm Văn C	55	Nam	17/03/2009	HS	Đau lưng, tê bì chân tay	Đau lưng, tê bì chân tay	Thuốc giảm đau, vật lý trị liệu

SỔ KHÁM BỆNH

ALYTCS

Theo quy định số 3440/QĐ-BYT

Ngày 17 tháng 09 năm 2009

Xã, Phường:

Huyện, Quận:

Tỉnh, Thành Phố:

黄色 紹介

SỔ KHÁM BỆNH

ALYTCS

Theo quy định số 3440/QĐ-BYT

Ngày 17 tháng 09 năm 2009

Xã, Phường:

Huyện, Quận:

Tỉnh, Thành Phố:

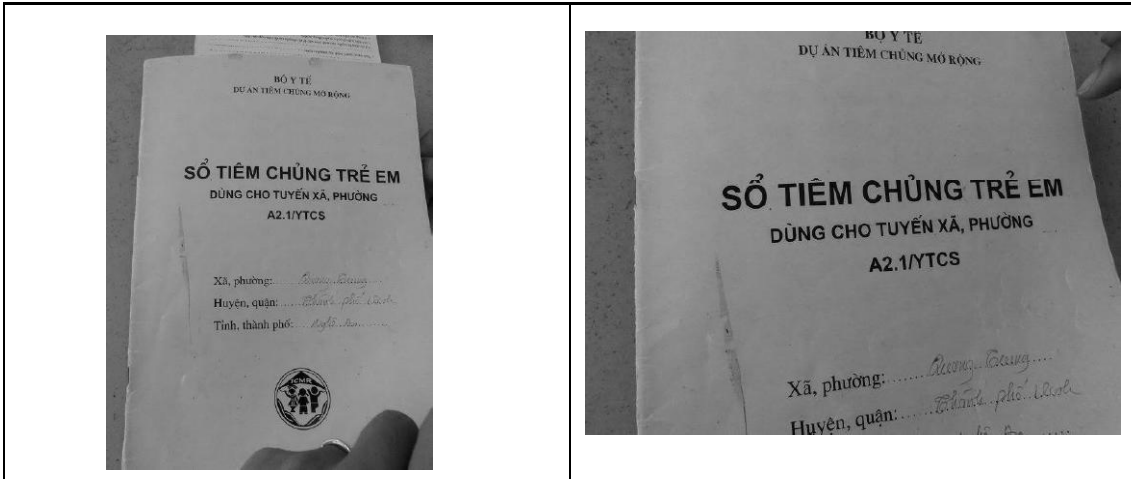
Trần Thị B

Tháng 3/2009

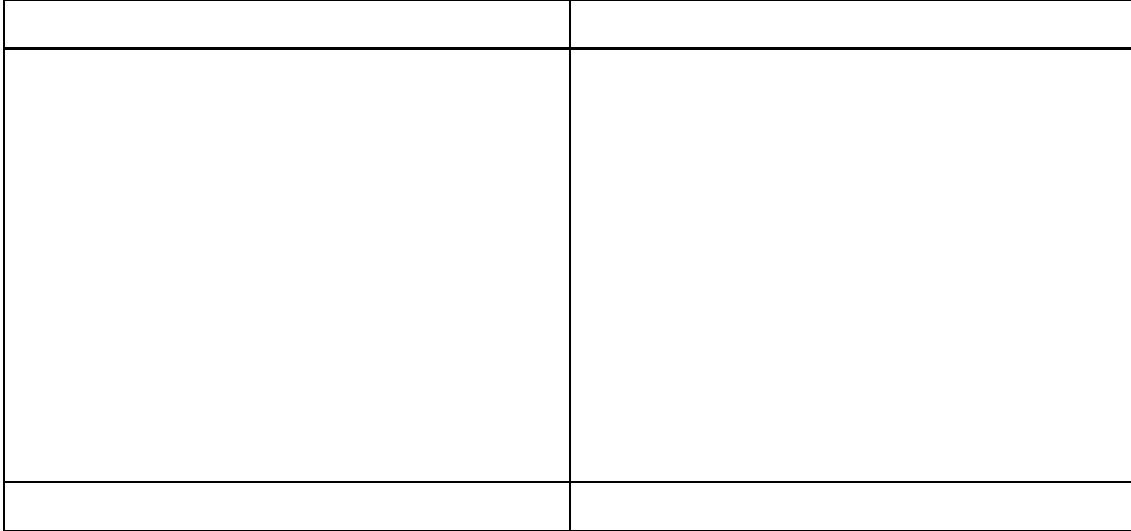
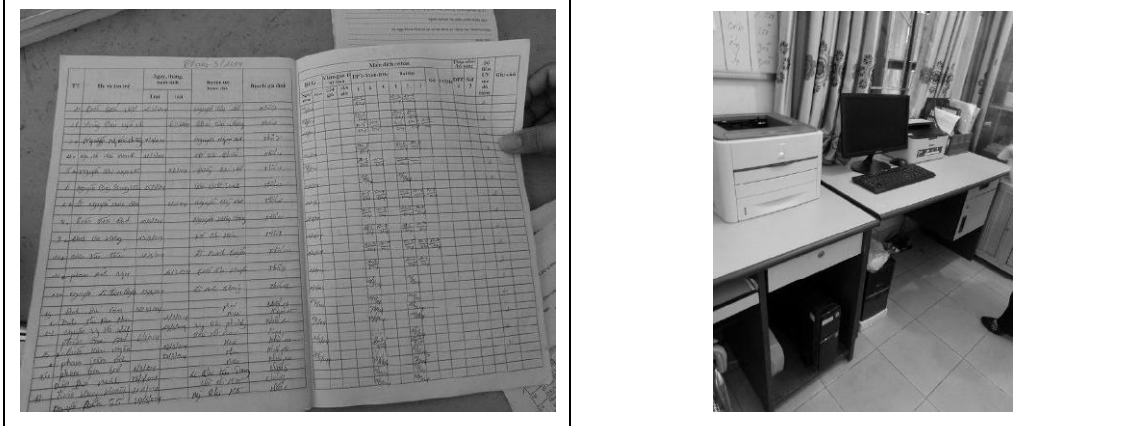
STT	Họ và tên trẻ	Ngày, tháng, năm sinh	Họ tên mẹ hoặc cha	Kích thước giới thiệu
1	Nguyễn Văn A	15/03/2009	Nguyễn Văn B	15/03/2009
2	Trần Thị B	16/03/2009	Trần Thị C	16/03/2009
3	Phạm Văn C	17/03/2009	Phạm Văn D	17/03/2009
4	Nguyễn Văn E	18/03/2009	Nguyễn Văn F	18/03/2009
5	Trần Thị G	19/03/2009	Trần Thị H	19/03/2009
6	Phạm Văn I	20/03/2009	Phạm Văn J	20/03/2009
7	Nguyễn Văn K	21/03/2009	Nguyễn Văn L	21/03/2009

赤 葉

CHS 訪問写真



青 子供用



Handwritten signature

Bảng câu hỏi điều tra

笑顔をつなぐベストパートナー テクノプロジェクト

TPJ TECHNO PROJECT

07/2015

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý vị trong việc trả lời bảng câu hỏi điều tra.

Q1 Hãy nhập tên của bạn

Vân Anh

Q2 Hãy chọn tên bệnh viện/phòng khám của bạn.

Phong Quang Trung

Q3 Hãy chọn nghề nghiệp của bạn.

Bác sỹ

Bác Sĩ Đông Y

Bác sĩ sản khoa

Nữ Hộ Sinh

Điều Dưỡng

Y Sĩ

Y Sĩ Đông Y

Dược Sĩ

Dược tá

Hộ lý

Mame-NETの利用をしばらく使っていませんでしたが、利用を再開した意見をお聞かせください。

Q1	Mame-NETは使いやすいですか? 1) 使いやすい 2) 使いにくい
Q2	Q1で2)と答えた方、何が使いにくいですか? 具体的にお答えください。 具体内容:
Q3	Mame-NETのパスワードはどのように管理していますか 管理方法: <u>覚えてる</u>
Q4	パソコンの台数は何台不足していますか? 不足台数: <u>1台 (2台の時はおk)</u>
Q5	パソコン(Mame-NET)の操作研修は今後も開催が必要ですか? 1) 必要 2) 必要でない
Q6	パソコン(Mame-NET)を利用すると業務が効果的にできますか? 1) できる 2) できない
Q7	Q6で1)と回答した方は、具体的な内容をお答えください。 具体内容: <u>記録の取り出し、送信履歴、後でサレる必要</u>
Q8	Mame-NET研修のセキュリティに関して注意することを覚えていますか? 1) はい 2) いいえ
Q9	1日のパソコンの操作時間を教えてください (6~7)時間
Q10	1日のヘルスセンターへの平均電話回数を教えてください (1)回 <u>1日1回 夜中帯に7112連絡済</u>
Q11	1日の病院への平均電話回数を教えてください ()回 <u>夜中帯に7112連絡済、保険のTel (1日1回 4半期のおわり)</u>
Q12	1日のあなたの平均作業時間を教えてください ()時間 <u>24.8.24、おのキム</u>
Q13	1か月のあなたの平均休日日数を教えてください ()日 <u>お休みの日、1週間お休み、お休みの日</u>
Q14	1日にMame-NETのポータル画面を開く平均回数を教えてください ()回
Q15	1日にMame-NETのMessageBoardを開く平均回数を教えてください ()回
Q16	病院の人とコミュニケーションをとりますか? ()回 <u>夜中帯に7112、2015年22日、11/25/12/20/25 Telで連絡済</u>

→ 華の予約
 → 3ヶ月の終わり、12月の日付を Tel で伝達
 12月の時、Tel 1/3、11/21/12 Mame-NET を
 伝達

病院名	医師名	どのようなこと()
Q17	患者さんは、1日何人くらい来ますか？ (50)人	2人ほど
Q18	上位病院へ紹介する患者さんは1日何人ですか？ (25)人 半ばくらい	
Q19	紹介先の病院名を教えてください。 Thai An. 保健センターの予約科	
Q20	Mame-NETを使うことで、診療所の患者の待ち時間が減少しましたか？ 1)減少した 2)変わらない 3)増加した	
Q21	診療所の1日の対応可能な患者数が増加しましたか？ 1)増加した 2)変わらない 3)減少した	
Q22	診療所の患者サービスが向上したと思いますか？ 1)向上した 2)変わらない	
Q23	情報の共有化により診療所の医療の質が向上したと思いますか？ 1)向上した 2)変わらない 3)継続すれば向上する	
Q24	Mame-NETの操作評価を次から選んでください 1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい	3) 後者は何となくわかり
Q25	CyberMedisoftの操作評価を次から選んでください 1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい	
Q26	Mame-NETでトラブルが発生した時の連絡先がわかりますか 1)わかります 2)わかりません	Doc
Q27	Mame-NETの操作評価トラブル時、すぐに対応してもらえましたか？ 1)対応してもらえた 2)対応してもらえなかった	よく手204.3. 又は電話
Q28	Mame-NETのログイン画面は見やすいですか？ 1)はい 2)いいえ	
Q29	Mame-NETのパスワードは適切に管理していますか？ 1)はい 2)いいえ	はい
Q30	Mame-NETのポータル画面は見やすいですか？ 1)はい 2)いいえ	はい
Q31	Mame-NETのログイン時に必ず、ポータル画面の連絡表示欄を確認しますか？ 1)はい 2)いいえ	はい
Q32	ポータル画面のボタン配置は適切だと思いますか？ 1)はい 2)いいえ	
Q33	Mame-NETは使いやすいですか？ 1)はい 2)いいえ	
Q34	Mame-NETのメッセージボードは登録しやすいですか？ 1)はい 2)いいえ	
Q35	Mame-NETのメッセージボードの宛先選択はわかりやすいですか？ 1)はい 2)いいえ	よくわかり
Q36	Mame-NETのメッセージボードにあつたら良い機能はありますか？ 72411の検索機能と検索のやり方	
Q37	Mame-NETのメッセージボードの検索機能は使いやすいですか？ 1)はい 2)いいえ	
Q38	Mame-NETを使う前にVPN接続をする理由はわかりますか？ 1)はい 2)いいえ	
Q39	VPN接続が切れて、Mame-NETを使えなかったことがありますか？ 1)はい 2)いいえ	
Q40	Facebookを利用していますか？	

Thai An 病院から Tel 2.
紹介状の医師のサインは不要と Tel 1 があつた。) どの時間内

	1)はい	2)いいえ
Q41	Yahoo messengerを利用していますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q42	Mame-NET以外のソフトウェアでファイル共有をしていますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q43	無線LANを使っていますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q43	停電すると業務が止まりますか(困りますか)?	
	1)はい	2)いいえ
Q44	コンピュータウイルスに感染したことがありますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q45	Mame-NETのマニュアルはわかり易いですか?	
	1)はい	2)いいえ
Q46	Mame-NETの利用上の注意事項は理解していますか?(MessageBoardに掲載しています)	
	1)はい	2)いいえ
Q47	Mame-NETの利用上の注意事項を守っていますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q48	個人情報の取り扱いに関して理解していますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q49	患者情報を取り扱う時は、患者に説明し同意を得た上で取り扱っていますか?	
	1)はい	2)いいえ

Q50 Mame-NETを使って、今後効率的にできそうな業務があれば記載してください。

・ 薬の手配をネットで行い、導入する。
 cyber medicine

Q51 Mame-NETに関する要望があれば記載してください。

・ 今後 設備の故障時の対応、トレーニング に関する
 こと
 ・ PJの考えは、治療的、100%
 対応は? →
 100%対応はどうか。患者対応のため、5分と考えるといい。
 対応

内容
 ① 人数の割り振り
 ・ 手作業の削減があることではない。
 ↳ エキスパートは、
 - 他の診察のPR、IC 病院も 表に出す。(親)
 ・ 得られた 手配が 2000円。 (X) 1000円に 2000円
 3/3 件数 1000円 負担

→ 5人10人いるが 今2人。(他3人は、音休、学生、長期休)

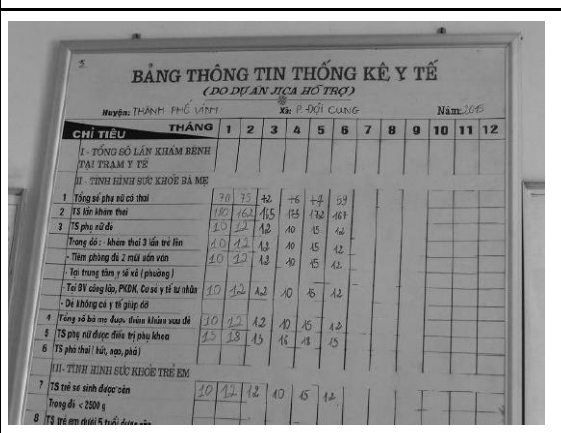
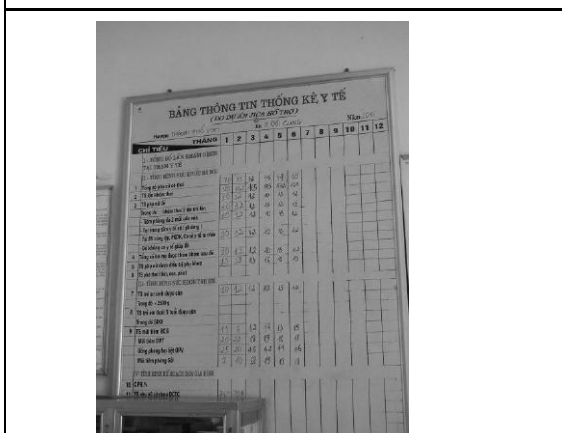
笑顔を結ぶベストパートナー テクノプロジェクト
TPI TECHNO PROJECT
 11-7022011
 信託的・文庫的205

CHS 訪問写真

日時：7月8日 10:30~11:00

訪問場所：Doi Cung CHS (Thai An 病院)

インタビュー：深田、永瀬、THU



102035-

Bảng câu hỏi điều tra

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý vị trong việc trả lời bảng câu hỏi điều tra.

Q1 Hãy nhập tên của bạn

Q2 Hãy chọn tên bệnh viện/phòng khám của bạn.

Đài Dung

Q3 Hãy chọn nghề nghiệp của bạn.

- Bác sỹ
- Nữ Hộ Sinh
- Y Sĩ Đông Y
- Hộ lý
- Bác Sĩ Đông Y
- Điều Dưỡng
- Dược Sĩ
- Bác sĩ sản khoa
- Y Sĩ
- Dược tá

Mame-NETの利用をしばらく使っていませんでしたが、利用を再開した意見をお聞かせください。

Q1	Mame-NETは使いやすいですか? 1)使いやすい 2)使いにくい	
Q2	Q1で2)と答えた方、何が使いにくいですか? 具体的にお答えください。 具体内容:	
Q3	Mame-NETのパスワードはどのように管理していますか 管理方法:	
Q4	パソコンの台数は何台不足していますか? 不足台数:	
Q5	パソコン(Mame-NET)の操作研修は今後も開催が必要ですか? 1)必要 2)必要でない	
Q6	パソコン(Mame-NET)を利用すると業務が効果的にできますか? 1)できる 2)できない	
Q7	Q6で1)と回答した方は、具体的な内容をお答えください。 具体内容:	
Q8	Mame-NET研修のセキュリティに関して注意することを覚えていますか? 1)はい 2)いいえ	
Q9	1日のパソコンの操作時間を教えてください	()時間
Q10	1日のヘルスセンターへの平均電話回数を教えてください	()回
Q11	1日の病院への平均電話回数を教えてください	()回
Q12	1日のあなたの平均作業時間を教えてください	()時間
Q13	1か月のあなたの平均休日日数を教えてください	()日
Q14	1日にMame-NETのポータル画面を開く平均回数を教えてください	()回
Q15	1日にMame-NETのMessageBoadを開く平均回数を教えてください	()回
Q16	病院の人とコミュニケーションをとりますか?	()回

毎週
毎週 15分/日
1ヶ月1回くらいのみ
324
毎週
毎週 15分/日
1ヶ月1回くらいのみ
324

花園の Mame-Net を使っている
おかし

病院名、医師名、どのようなこと()
 紹介先→患者 ←もすこ患者が行って、その手配は、

Q17	患者さんは、1日何人くらい来ますか？ (25)人
Q18	上位病院へ紹介する患者さんは1日何人ですか？ (20)人
Q19	紹介先の病院名を教えてください。 Thai Ah.
Q20	Mame-NETを使うことで、診療所の患者の待ち時間が減少しましたか？ 1)減少した 2)変わらない 3)増加した
Q21	診療所の1日の対応可能な患者数が増加しましたか？ 1)増加した 2)変わらない 3)減少した
Q22	診療所の患者サービスが向上したと思いますか？ 1)向上した 2)変わらない
Q23	情報の共有化により診療所の医療の質が向上したと思いますか？ 1)向上した 2)変わらない 3)継続すれば向上する
Q24	Mame-NETの操作評価を次から選んでください 1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい
Q25	CyberMedisoftの操作評価を次から選んでください 1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい
Q26	Mame-NETでトラブルが発生した時の連絡先がわかりますか 1)わかります 2)わかりません PUC
Q27	Mame-NETの操作評価トラブル時、すぐに対応してもらえましたか？ 1)対応してもらえた 2)対応してもらえなかった 対応はいい、よく対応
Q28	Mame-NETのログイン画面は見やすいですか？ 1)はい 2)いいえ
Q29	Mame-NETのパスワードは適切に管理していますか？ 1)はい 2)いいえ XFL2440の管理
Q30	Mame-NETのポータル画面は見やすいですか？ 1)はい 2)いいえ
Q31	Mame-NETのログイン時に必ず、ポータル画面の連絡表示欄を確認しますか？ 1)はい 2)いいえ
Q32	ポータル画面のボタン配置は適切だと思いますか？ 1)はい 2)いいえ
Q33	Mame-NETは使いやすいですか？ 1)はい 2)いいえ
Q34	Mame-NETのメッセージボードは登録しやすいですか？ 1)はい 2)いいえ
Q35	Mame-NETのメッセージボードの宛先選択はわかりやすいですか？ 1)はい 2)いいえ
Q36	Mame-NETのメッセージボードにあったら良い機能はありますか A: 検索機能
Q37	Mame-NETのメッセージボードの検索機能は使いやすいですか？ 1)はい 2)いいえ
Q38	Mame-NETを使う前にVPN接続をする理由はわかりますか？ 1)はい 2)いいえ
Q39	VPN接続が切れて、Mame-NETを使えなかったことがありますか？ 1)はい 2)いいえ
Q40	Facebookを利用していますか？

	1)はい 2)いいえ
Q41	Yahoo messengerを利用していますか? 1)はい 2)いいえ
Q42	Mame-NET以外のソフトウェアでファイル共有をしていますか? 1)はい 2)いいえ ⑧ gmail
Q43	無線LANを使っていますか? 1)はい 2)いいえ
Q43	停電すると業務が止まりますか(困りますか)? 1)はい 2)いいえ
Q44	コンピュータウイルスに感染したことがありますか? 1)はい 2)いいえ ⑧ 感染あり、毎日のPC更新
Q45	Mame-NETのマニュアルはわかり易いですか? 1)はい 2)いいえ ⑧ 分かり易い、音読用マニュアル
Q46	Mame-NETの利用上の注意事項は理解していますか?(MessageBoardに掲載しています) 1)はい 2)いいえ
Q47	Mame-NETの利用上の注意事項を守っていますか? 1)はい 2)いいえ
Q48	個人情報の取り扱いに関して理解していますか? 1)はい 2)いいえ
Q49	患者情報を取り扱う時は、患者に説明し同意を得た上で取り扱っていますか? 1)はい 2)いいえ ⑧ 紹介時は自己の意思、同意は必ず得る
Q50	Mame-NETを使って、今後効率的にできそうな業務があれば記載してください。 <p>⑧ 今毎日の報告と請求(検体)はPCでやる 紙で送るより早く、安く? → ⑧ ⑨ 電子代、12月又は4月迄 HCから 処方箋に添付しとるわけ、送るまで2週間 ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿</p>
Q51	Mame-NETに関する要望があれば記載してください。 <p>⑧ 設備とトレーニングの両方 ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿</p>

CHS 訪問写真

日時：7月9日 8:00～8:40

訪問場所：Hung ChinhCHS (Thai An 病院)

インタビュー：深田、永瀬、THU



Bảng câu hỏi điều tra

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý vị trong việc trả lời bảng câu hỏi điều tra.

Q1 Hãy nhập tên của bạn

Ngô Quốc Thịnh

Q2 Hãy chọn tên bệnh viện/phòng khám của bạn.

XQ. Hưng Thịnh

Q3 Hãy chọn nghề nghiệp của bạn.

- | | | |
|--------------------------------------|--|--|
| <input type="checkbox"/> Bác sỹ | <input type="checkbox"/> Bác Sĩ Đông Y | <input type="checkbox"/> Bác sĩ sản khoa |
| <input type="checkbox"/> Nữ Hộ Sinh | <input type="checkbox"/> Điều Dưỡng | <input type="checkbox"/> Y Sĩ |
| <input type="checkbox"/> Y Sĩ Đông Y | <input type="checkbox"/> Dược Sĩ | <input type="checkbox"/> Dược tá |
| <input type="checkbox"/> Hộ lý | | |

PCSP (1)

Mame-NETの利用をしばらく使っていませんでしたが、利用を再開した意見をお聞かせください。

Q1	Mame-NETは使いやすいですか? 1) 使いやすい 2) 使いにくい	はい (ok)
Q2	Q1で2)と答えた方、何が使いにくいですか? 具体的にお答えください。 具体内容: 写真の画像の管理 (忘れたパスワード)	
Q3	Mame-NETのパスワードはどのように管理していますか 管理方法:	
Q4	パソコンの台数は何台不足していますか? 不足台数: 3台不足 (1台は新しいPCを購入)	
Q5	パソコン(Mame-NET)の操作研修は今後も開催が必要ですか? 1) 必要 2) 必要でない	必要 (作業のやり方やPCの操作研修)
Q6	パソコン(Mame-NET)を利用すると業務が効果的にできますか? 1) できる 2) できない	できる (作業の効率化)
Q7	Q6で1)と回答した方は、具体的な内容をお答えください。 具体内容: PCの操作研修の必要性、新機種の導入	
Q8	Mame-NET研修のセキュリティに関して注意することを覚えていますか? 1) はい 2) いいえ	はい (セキュリティ)
Q9	1日のパソコンの操作時間を教えてください () 時間	約 20分
Q10	1日のヘルスセンターへの平均電話回数を教えてください () 回	2~3回 (SMS, 112や救急車の呼出)
Q11	1日の病院への平均電話回数を教えてください () 回	約 10回 (緊急時や予約)
Q12	1日のあなたの平均作業時間を教えてください () 時間	約 5時間 (作業時間)
Q13	1か月のあなたの平均休日日数を教えてください () 日	20日 (休)
Q14	1日にMame-NETのポータル画面を開く平均回数を教えてください () 回	2回 (予約と受付)
Q15	1日にMame-NETのMessageBoardを開く平均回数を教えてください () 回	
Q16	病院の人とコミュニケーションをとりますか? () 回	保険関係や他の関係で相談あり

病院名	医師名	どのようなこと()
Q17	患者さんは、1日何人くらい来ますか？ (1500)人	→ Vic, phucca 等 (The An 病院)
Q18	上位病院へ紹介する患者さんは1日何人ですか？ (10)人	
Q19	紹介先の病院名を教えてください。 The An	他の病院に紹介するのはいい (患者の希望で)
Q20	Mame-NETを使うことで、診療所の患者の待ち時間が減少しましたか？ 1)減少した 2)変わらない 3)増加した	
Q21	診療所の1日の対応可能な患者数が増加しましたか？ 1)増加した 2)変わらない 3)減少した	
Q22	診療所の患者サービスが向上したと思いますか？ 1)向上した 2)変わらない	
Q23	情報の共有化により診療所の医療の質が向上したと思いますか？ 1)向上した 2)変わらない 3)継続すれば向上する	
Q24	Mame-NETの操作評価を次から選んでください 1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい	→ 真中くらい
Q25	CyberMedisoftの操作評価を次から選んでください 1)操作しやすい 2)改良が必要 3)操作しにくい	
Q26	Mame-NETでトラブルが発生した時の連絡先がわかりますか 1)わかります 2)わかりません	
Q27	Mame-NETの操作評価トラブル時、すぐに対応してもらえましたか？ 1)対応してもらえた 2)対応してもらえなかった	phucca 対応はいい (患者の希望で)
Q28	Mame-NETのログイン画面は見やすいですか？ 1)はい 2)いいえ	
Q29	Mame-NETのパスワードは適切に管理していますか？ 1)はい 2)いいえ	
Q30	Mame-NETのポータル画面は見やすいですか？ 1)はい 2)いいえ	
Q31	Mame-NETのログイン時に必ず、ポータル画面の連絡表示欄を確認しますか？ 1)はい 2)いいえ	
Q32	ポータル画面のボタン配置は適切だと思いますか？ 1)はい 2)いいえ	→ 2つは問題
Q33	Mame-NETは使いやすいですか？ 1)はい 2)いいえ	
Q34	Mame-NETのメッセージボードは登録しやすいですか？ 1)はい 2)いいえ	→ 2つは問題
Q35	Mame-NETのメッセージボードの宛先選択はわかりやすいですか？ 1)はい 2)いいえ	→ 3つは問題
Q36	Mame-NETのメッセージボードにあったら良い機能はありますか？ ? phucca	
Q37	Mame-NETのメッセージボードの検索機能は使いやすいですか？ 1)はい 2)いいえ	
Q38	Mame-NETを使う前にVPN接続をする理由はわかりますか？ 1)はい 2)いいえ	
Q39	VPN接続が切れて、Mame-NETを使えなかったことがありますか？ 1)はい 2)いいえ	
Q40	Facebookを利用していますか？	

	1)はい	2)いいえ
Q41	Yahoo messengerを利用していますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q42	Mame-NET以外のソフトウェアでファイル共有をしていますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q43	無線LANを使っていますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q43	停電すると業務が止まりますか(困りますか)?	
	1)はい	2)いいえ
Q44	コンピュータウイルスに感染したことがありますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q45	Mame-NETのマニュアルはわかり易いですか?	
	1)はい	2)いいえ
Q46	Mame-NETの利用上の注意事項は理解していますか?(MessageBoardに掲載しています)	
	1)はい	2)いいえ
Q47	Mame-NETの利用上の注意事項を守っていますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q48	個人情報の取り扱いに関して理解していますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q49	患者情報を取り扱う時は、患者に説明し同意を得た上で取り扱っていますか?	
	1)はい	2)いいえ
Q50	Mame-NETを使って、今後効率的にできそうな業務があれば記載してください。	
Q51	Mame-NETに関する要望があれば記載してください。	

・ルーターを交換し、→ 1台で接続可能
 ・今回MameNETの運用の担当者
 @ 1/11 2013 年 11月 23日

★ 設備がまだ
 → 1/11 2013 年 11月 23日 停電あり
 (数時間、2013年11月23日)

提携を結ぶベストパートナー テクノプロジェクト
TPJ TECHNO PROJECT

別添資料9

20150721JICA ベトナム事務所意見交換

ベトナム国医療の質を高める地域医療情報ネットワークシステムの普及・実証事業 現地調査レポート（2015/7/21）

2015/8/31 作成：TPJ 永瀬

JICA 北西部 6 省保健プロジェクト意見交換

日程：7月21日(火)

時間：12:00～13:30

参加者：JICA ベトナム事務所 増田様、関様、定本様、HOA 様、LAN 様

北西部 6 省医療保健プロジェクト 土井様

TPJ：深田、永瀬

- ・医療情報システム概要に関して説明。(土井様)

説明資料配布

(1)地域医療ネットワークシステム (書籍抜粋)

(2)医療情報の連携基盤と標準化 (厚生労働省 情報政策担当参事官 鯨井佳則)

資料をもとに、医療情報システムの日本の導入過程を説明し、ベトナム現状と比較した。

- ・ゲアン省で調査した紹介状システムの現状に関して説明。(TPJ 永瀬)

説明資料配布

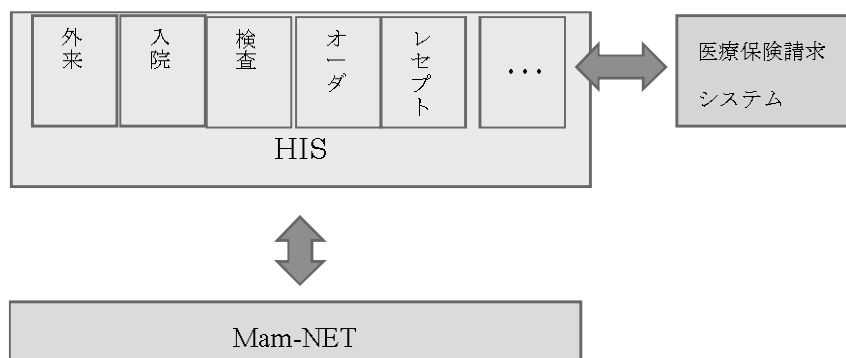
ゲアン省（ヴィン市）における紹介状運用の現状について

現状の紹介状発行は医療保険請求を主目的に発行している。

紹介状システムを導入しても、保健局が管理する医療機関全体でシステム化しなければ、システム集計と手集計が混在し、システム導入について保健局の有意性が低くなる。

TPJ 永瀬から、Mame-NET と HIS (HospitalInformationSystem) の連動を説明した。

以下に概念図を記載する。



MameNET のポイント

- ・Mame-NET は医療機関の情報共有手段のインフラ基盤である。
- ・Mame-NET は HIS と連携可能である。(HL7 利用時)

ベトナム国医療の質を高める地域医療情報ネットワークシステムの普及・実証事業
現地調査レポート（2015/7/21）

2015/8/31 作成：TPJ 永瀬

・ JICA 増田様

Mame-NET 等のシステム導入して紹介状システムのペーパーレス化が実現できるとなると、Mame-NET の有効性を保健局に認知してもらえる可能性が高まる。

保健省がペーパーレス化を判断するには、ゲアン省人民委員会が許可すれば、ゲアン省で紹介状システムのペーパーレス化を実現できる可能性がある。（土井様）

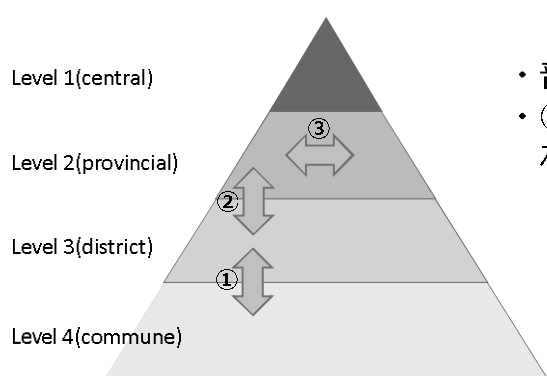
・ その他

10月の北西部省プロジェクトの島根県の医療機関視察の件

チャーライ第二病院詳細設計公示の件（7/4に安部首相、ズン首相間で合意されたことを確認）

以上

ゲアン省（ビン市）における紹介状運用の現状について



- ・普及実証事業では、を対象としている。
- ・①については、平均2/3の来院患者が紹介されている。

【紹介の手順】(Level4のヒアリングより)

1. 患者の診察を行うが、自医療機関では対応できないと判断する。
2. 紹介状に必要項目を記載し、診察した医師の署名を行う。(Appendix01)
3. 紹介理由について患者に説明し、署名してもらう。(紹介状の完成)
4. 紹介状を患者に渡し、紹介先医療機関に行くように促す。
5. 紹介の事実をMOH作成の台帳に時系列に記載する。

※署名のある紹介状が無いと、紹介先の保険請求ができないため、再発行する場合がある。

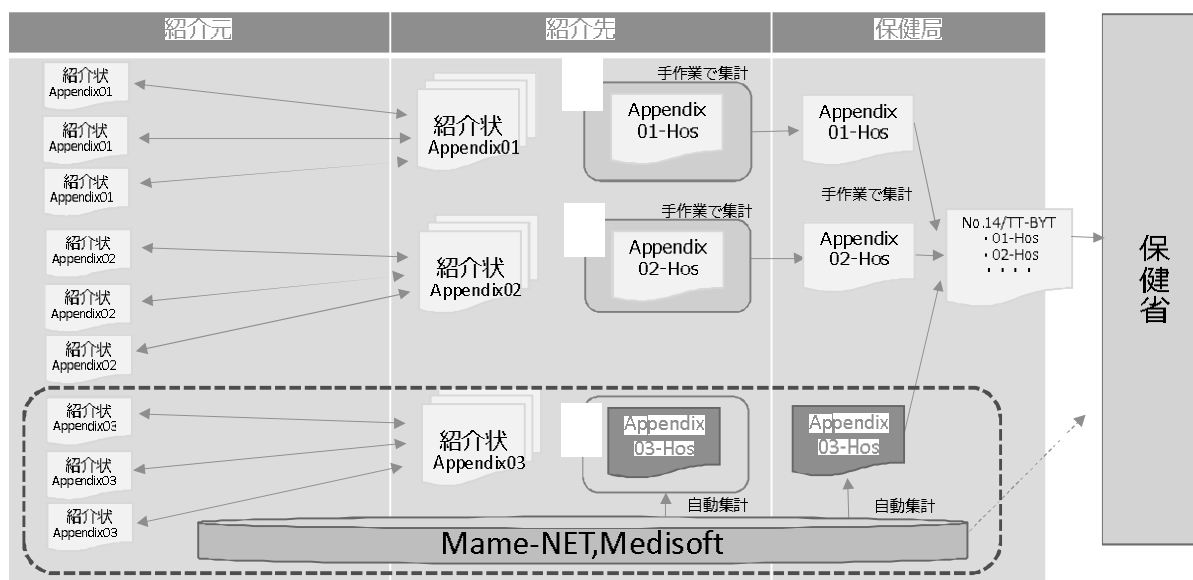
※緊急で診療所(Level4)を経ずに病院に行く場合でも、後で紹介状を発行し、患者家族が紹介先に持参する。

※紹介状発行の際には、患者に紹介先への診療情報公開の同意を口頭で得ている。

※紹介先から紹介状内容についての問い合わせがある場合があるが、紹介元から電話をすることは基本的にはない。

Circula14の対応についての考察

紹介状を発行する際には、紹介の事実をMOH作成の台帳に記載しているが、その台帳を提出しているわけではない。このことから、現状のCircula14の対応は、以下の様な流れが考えられる。



紹介元及び紹介先にEMR（またはそれに準ずるもの）を導入し、Appendix01～03までを自動的に集計してMame-NETを経由して伝送し、業務効率化を図ることは考えられるが、非導入施設も混在するので、保健局の負担が大きくなりそう。

別添資料10

20150723 ゲアン省運営委員会(第三回) 調査レポート

ベトナム国医療の質を高める地域医療情報ネットワークシステムの普及・実証事業
現地調査レポート（2015/7/23）

2015/8/31 作成：TPJ 永瀬

■ ゲアン省 運営委員会（第三回）

日程：7月23日(木)

開催時間：14:00～16:00

参加者 ゲアン省保健局：Mr.Hoang Van Hao(保健局副長), Mr.Khang(カン担当)

CHC：Mr. Si

交通省病院：Thi 副院長

Thai An 病院：Thai 理事長

伝統医療病院：Dong 副院長

TPJ：深田、永瀬、通訳（THU）

Links：Tien 社長、Thien

以下 敬称略

[内容]

以下の議題に関して協議

1)8月24日からの Mame-NET 改良機能説明とトレーニング実施説明

- ・ Mame-NET、Cybermedisoft のトレーニング
- ・ データセンター、病院トラブル訓練の実施

2)紹介状ワークフロー確認及び同意書書式確認

3)Mame-NET ガイドラインの説明

1)に関する確認・決定事項

- ・ 8月24日からのスケジュール説明（各医療機関の TODO も説明）（TPJ 永瀬）
- ・ 研修の会場は CHC が用意する。
- ・ 研修用の操作端末は 12 台で実施する。
- ・ CHS の参加者割は、CHC の Si 様が調整する。
- ・ 紹介状システムを利用する CHS には新規 PC1 台を設置する。
- ・ 伝統医学病院は 8 月以降に LAN 整備が実施できる見込み。インターネット回線を病院側で用意する。

2)紹介状ワークフローに関する確認・決定事項

- ・ 同意書の書式は、保健局内で協議する。
- ・ サイン済の同意書は CHS が保管する。
- ・ 紹介状のベトナム語文書は修正する必要がある。（公的な文書表現でない箇所がある）
- ・ 患者同意時のフローは再確認し、問題なし。
- ・ 患者が同意書にサインしない場合、病院で患者情報は閲覧できない。

3) Mame-NET の利用ガイドラインの説明

- ・ ガイドライン案（ベトナム語）を送付した。

ベトナム国医療の質を高める地域医療情報ネットワークシステムの普及・実証事業 現地調査レポート（2015/7/23）

2015/8/31 作成：TPJ 永瀬

・継続して、ガイドライン案を協議する。

・ハウ副局長

具体的な TODO が見えてきたので、各医療機関は協力すること。

・その他

(1) Circula14 に関する確認(TPJ)

保健局が保健省に報告している。Medisoft2003 で情報収集して報告する。

CHS と病院の報告の流れは異なっており、以下の通り。

*CHS(紙)→CHC (紙) →保健局 (紙+システム) →保健省

*病院→保健省

報告は3 か月ごとに行う。

保健省への報告書作成者は、統計課員だけである。

(2) ・CHS が、Cybermedisoft への入力を拒んだ場合どのように対応するか？ (Tien 社長)

>>病院が CHS へ指示を出すようにするとよい。

病院から、協力しない CHS には薬の配布を行わない等の指示をすることも考えられる。

(Thi 副院長他)



[写真 1:保健局の会議予定ボード]



[写真 2:運営委員会協議の様子]

以上

別添資料 11

ゲアン省保健局発行公文書

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1852 /SYT-VP
V/v thực hiện Dự án Mini ODA
JICA tại các đơn vị

Nghệ An, ngày 16 tháng 7 năm 2015

Kính gửi: Các đơn vị hưởng Dự án

Thực hiện Biên bản hợp tác giữa Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản, Sở Y tế Nghệ An và Techno Project Co., LTD về khảo sát xác minh khu vực tư nhân để phổ biến công nghệ Nhật Bản để thực hiện hệ thống tin học y tế cho dịch vụ y tế chất lượng tại Việt Nam;

Căn cứ nội dung tổng thể Dự án Mini ODA JICA tháng 5 năm 2015;

Để thực hiện thành công Dự án Mini ODA JICA. Sở Y tế đề nghị các đơn vị hưởng Dự án thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Đối với các Bệnh viện (Bệnh viện Y học Cổ truyền, Bệnh viện Giao thông, Bệnh viện Đa khoa Thái An):

- Ngoài sự hỗ trợ của Dự án về máy chủ, thiết bị lưu điện (UPS), thiết bị quản lý mạng tập trung (SWITCH), thiết bị bảo vệ kết nối Internet (FIREWALL, Router), thiết bị lưu trữ mạng NAS. Đề nghị các đơn vị chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị phần cứng, hệ thống mạng LAN, đường truyền cáp quang để tiếp quản phần mềm Mame-Net, phần mềm Cyber Medisoft.

- Thực hiện giấy giới thiệu chuyên viện và trao đổi thông tin bệnh án điện tử;

- Gửi nhận thông tin về Sở Y tế thông qua hệ thống Mame-Net, Cyber Medisoft.

2. Đối với Trung tâm Y tế Vinh và các Trạm Y tế xã, phường:

- Ngoài sự hỗ trợ của Dự án về máy vi tính. Đề nghị Trung tâm Y tế chỉ đạo các Trạm Y tế xã, phường chuẩn bị tốt đường truyền cáp quang để tiếp quản phần mềm Mame-Net và báo cáo về Trung tâm Y tế thông qua phần mềm Mame-Net, phần mềm Cyber Medisoft.

- Các Trạm Y tế thuộc khám chữa bệnh ban đầu tại Bệnh viện Thái An, Bệnh viện Giao thông (8 Trạm Y tế). Ngoài thực hiện các nội dung trên đề nghị Trạm Y tế thực hiện Giấy giới thiệu chuyên viện lên tuyến trên.

Trong thời gian thực hiện Dự án, nếu có vấn đề gì vướng mắc đề nghị các đơn vị liên lạc về Sở Y tế (Đ/c Khang - Phó Chánh Văn phòng) để tổng hợp trình Dự án nghiên cứu, giúp đỡ.

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Đ/c LĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.



Bùi Đình Long

別添資料 12

トラブル対応確認表

No.	事象	対応	手順	担当
1	まめネットが使えません (病院) (FortiGate-60D)	① VPN接続が可能かどうか？ YES→②、NO→①	FortiGate Client でVPN接続を実行	TPJ
		② ファイアウォール (FortiGate-200D) アクセス可能か？ YES→③、NO→①	https://172.19.100.254/	TPJ
		③ ファイアウォール (FortiGate-60D) アクセス可能か？ YES→④、NO→⑧	交通省病院 https://172.19.112.xxx/ 伝統医学病院 https://172.19.113.xxx/ タイアン病院 https://172.19.114.xxx/ ping 172.19.100.241	TPJ
		④ L2SW (Cisco Catalyst 3750X) アクセス可能か？ YES→⑤、NO→①		TPJ
		⑤ まめネットポータル (認証画面) 表示可能か？ YES→②、NO→⑥	http://www.mame-net.vn/portal/	TPJ
		⑥ vCenterへアクセス可能か？ YES→⑦、NO→①	https://172.19.100.100:9443/	TPJ
		⑦ 物理サーバ、ストレージ、仮想サーバは稼働しているか？ YES→⑧、NO→⑥	vCenterに接続して確認	TPJ
		⑧ 病院からインターネットアクセス可能か？ YES→⑩、NO→⑨	http://www.google.vn/	病院
		⑨ VNPTへ確認。回線異常が発生しているか？ YES→⑩、NO→⑩	病院担当者からVNPTへ回線異常が発生しているか確認	病院
		⑩ 病院側ルータ交換。交換後インターネット接続可能か？ YES→⑩、NO→⑩	予備機 (LINKSYS) と交換。正常時でもルータ交換後インターネットに接続できるまで時間を要する。交換後10分は状況を見ること。	病院
		⑪ 病院側ルータを元に戻す →⑩	ルータが原因である可能性は低いためルータを元に (FortiGate-60D) 戻す。	病院
		⑫ FortiClientでのVPNに切り替えて運用 →⑩	FortiClientインストール端末にて運用を継続	病院
		⑬ 回線復旧を待ち、復旧後に確認 →⑩	復旧後に「まめネット」の利用可否を確認	病院
		⑭ 状況をTPJ管理者に報告	TPJ)永瀬に連絡	病院
		⑮ SECコール (原因特定困難)	TPJ)白築に連絡	TPJ

2	まめネットが使えません(診療所) (FortiClient)	① VPN接続が可能かどうか？ YES→②、NO→①	FortiGate Client でVPN接続を実行	TPJ
		② まめネットポータル(認証画面)表示可能か？ YES→②、NO→③	http://www.mame-net.vn/portal/	TPJ
		③ ファイアウォール(FortiGate-200D)アクセス可能か？ YES→④、NO→①	https://172.19.100.254/	TPJ
		④ L2SW(Cisco Catalyst 3750X)アクセス可能か？ YES→⑤、NO→①	ping 172.19.100.241	TPJ
		⑤ vCenterへアクセス可能か？ YES→⑥、NO→①	https://172.19.100.100:9443/	TPJ
		⑥ 物理サーバ、ストレージ、仮想サーバは稼働しているか？ YES→②、NO→⑥	vCenterに接続して確認	TPJ
3	VPNが接続できません(診療所) (FortClient)	① →①		TPJ
4	トップ画面(認証画面)が表示され ません	① 病院 の場合 1. へ 診療所の場合 2. へ	病院 = FortiGate-60D 接続 診療所 = FortiGate Client 接続	TPJ
5	ログインできません	① →②		-
6	ポータルが利用できません	① 病院 の場合 1. へ 診療所の場合 2. へ	病院 = FortiGate-60D 接続 診療所 = FortiGate Client 接続	TPJ
7	掲示板が利用できません	① →②		-
8	利用者管理が利用できません	① →②		-
9	CyberMediSoftが利用できません	① →②		-
10	SS-MIX Viewer が利用できません	① →②		-
11	感染症サーベイランスが利用でき ません	① →②		-
12	Nagiosからのメール通知 (送信元がnagios@mame-	① 件名に「RECOVERY」が含まれるか？ YES→⑦、NO→②		TPJ
		② 件名に「MESSAGES」または「LOG」が含まれるか？ YES→⑥、NO→③		TPJ
		③ VPN接続が可能かどうか？ YES→④、NO→①	FortiGate Client でVPN接続を実行	TPJ
		④ Nagiosコンソールにアクセス可能か？ YES→⑤、NO→①	http://172.19.100.101/nagios/	TPJ
		⑤ Nagios確認手順に従って確認し、Warning/Criticalが存在 するか？ YES→⑥、NO→⑦		TPJ
		⑥ 各サーバ担当者に調査、対処を依頼		TPJ
		⑦ 対応完了		TPJ

13	vCenterからのメール通知 (送信元がvcenter@mame-net.vn)	① VPN接続が可能かどうか？ YES→②、NO→①	FortiGate Client でVPN接続を実行	TPJ
		② vCenterへアクセス可能か？ YES→③、NO→①	https://172.19.100.100:9443/	TPJ
		③ vCenter確認手順に従い、ログを確認。異常があるか？ YES→④、NO→⑤		TPJ
		④ SECルール (原因特定困難)		TPJ
		⑤ 対応完了		TPJ
14	ハードウェアからのメール通知 (送信元がhard@mame-net.vn)	① VPN接続が可能かどうか？ YES→②、NO→①	FortiGate Client でVPN接続を実行	TPJ
		② 件名に「strg-01」が含まれるか？ YES→③、NO→④		TPJ
		③ Storwize確認手順に従い、状態を確認。異常があるか？ YES→⑤、NO→⑥	https://172.19.100.145/	TPJ
		④ IMM2確認手順に従い、状態を確認。異常があるか？ YES→⑤、NO→⑥	https://172.19.100.151/ https://172.19.100.152/	TPJ
		⑤ SECルール (原因特定困難)		TPJ
		⑥ 対応完了		TPJ
16	UPSからのメール通知 (送信元がups@mame-net.vn)	① VPN接続が可能かどうか？ YES→②、NO→①	FortiGate Client でVPN接続を実行	TPJ
		② UPS確認手順に従い、状態を確認。異常があるか？ YES→③、NO→④	http://172.19.100.161/ http://172.19.100.162/	TPJ
		③ SECルール (原因特定困難)		TPJ
		④ 対応完了		TPJ

①	VPN接続NG	① 保険局NW接続のWebカメラはアクセス可能か？ YES→②、NO→④	カメラ発！アプリからアクセス	TPJ
		② サーバ、ネットワーク機器は電源が入っているか？ YES→③、NO→④	カメラ画像で判断	TPJ
		③ サーバ、ネットワーク機器の故障ランプが点灯している？ YES→④、NO→④	カメラ画像で判断 (カメラ画像で故障ランプが確認できるか不明)	TPJ
		④ SEコール (原因特定困難)	TPJ)白葉に連絡	TPJ
②	サービス利用不可	① ポータルからログインし各サービスの利用有無を確認		TPJ
		② 利用不可のサービスがある場合SEコール ・認証、掲示板、利用者管理 : TPJ SE Call ・CyberMediSoft、感染症 : Links SE Call	SE Call先 TPJ SE : 持田 Links SE : Tien	TPJ
③	SEコール (インフラ)	① SEコール (原因特定困難)	TPJ)白葉に連絡	TPJ
④	カンさんへ連絡	① 停電中？ YES→②、NO→⑤	電話でカンさんに確認	TPJ
		② 復電を待ち、復電後にTPJ管理者に連絡	電話でTPJ)永瀬に連絡	Mr.カン
		③ 正常起動を確認	全サービスが利用可能なことを確認	TPJ
		④ 対応完了		TPJ
		⑤ サーバ、ネットワーク機器の電源は入っているか？ YES→⑧、NO→⑥		Mr.カン
		⑥ UPSの電源ONにする。		Mr.カン
		⑦ 上記③へ		TPJ
		⑧ SEコール (原因特定困難)	TPJ)白葉に連絡	TPJ

別添資料 13

トラブル対応表

No.	事象	対応	手順	担当
1	まめネットが使えません (病院) (FortiGate-60D)	① VPN接続が可能かどうか? YES→②、NO→①	FortiGate Client でVPN接続を実行	TPJ
		② ファイアウォール (FortiGate-200D) アクセス可能か? YES→③、NO→①	https://172.19.100.254/	TPJ
		③ ファイアウォール (FortiGate-60D) アクセス可能か? YES→④、NO→⑧	交通省病院 https://172.19.112.xxx/ 伝統医学病院 https://172.19.113.xxx/ タイアン病院 https://172.19.114.xxx/ ping 172.19.100.241	TPJ
		④ L2SW (Cisco Catalyst 3750X) アクセス可能か? YES→⑤、NO→①		TPJ
		⑤ まめネットポータル (認証画面) 表示可能か? YES→②、NO→⑥	http://www.mame-net.vn/portal/	TPJ
		⑥ vCenterへアクセス可能か? YES→⑦、NO→①	https://172.19.100.100:9443/	TPJ
		⑦ 物理サーバ、ストレージ、仮想サーバは稼働しているか? YES→⑧、NO→⑥	vCenterに接続して確認	TPJ
		⑧ 病院からインターネットアクセス可能か? YES→⑩、NO→⑨	http://www.google.vn/	病院
		⑨ VNPTへ確認。回線異常が発生しているか? YES→⑬、NO→⑩	病院担当者からVNPTへ回線異常が発生しているか確認	病院
		⑩ 病院側ルータ交換。交換後インターネット接続可能か? YES→⑭、NO→⑩	予備機 (LINKSYS) と交換。正常時でもルータ交換後インターネットに接続できるまで時間を要する。交換後10分は状況を見ること。	病院
		⑪ 病院側ルータを元に戻す →⑭	ルータが原因である可能性は低いのでルータを元に (FortiGate-60D) 戻す。	病院
		⑫ FortiClientでのVPNに切り替えて運用 →⑭	FortiClientインストール端末にて運用を継続	病院
		⑬ 回線復旧を待ち、復旧後に確認 →⑭	復旧後に「まめネット」の利用可否を確認	病院
		⑭ 状況をTPJ管理者に報告	TPJ)永瀬に連絡	病院
		⑮ SEコール (原因特定困難)	TPJ)白築に連絡	TPJ

2	まめネットが使えません (診療所) (FortiClient)	① VPN接続が可能かどうか? YES→②、NO→①	FortiGate Client でVPN接続を実行	TPJ
		② まめネットポータル (認証画面) 表示可能か? YES→②、NO→③	http://www.mame-net.vn/portal/	TPJ
		③ ファイアウォール (FortiGate-200D) アクセス可能か? YES→④、NO→①	https://172.19.100.254/	TPJ
		④ L2SW (Cisco Catalyst 3750X) アクセス可能か? YES→⑤、NO→①	ping 172.19.100.241	TPJ
		⑤ vCenterへアクセス可能か? YES→⑥、NO→①	https://172.19.100.100:9443/	TPJ
		⑥ 物理サーバ、ストレージ、仮想サーバは稼働しているか? YES→②、NO→③	vCenterに接続して確認	TPJ
3	VPNが接続できません (診療所) (FortClient)	① →①		TPJ
4	トップ画面 (認証画面) が表示され ません	① 病院 の場合 1. へ 診療所の場合 2. へ	病院 = FortiGate-60D 接続 診療所 = FortiGate Client 接続	TPJ
5	ログインできません	① →②		-
6	ポータルが利用できません	① 病院 の場合 1. へ 診療所の場合 2. へ	病院 = FortiGate-60D 接続 診療所 = FortiGate Client 接続	TPJ
7	掲示板が利用できません	① →②		-
8	利用者管理が利用できません	① →②		-
9	CyberMediSoftが利用できません	① →②		-
10	SS-MIX Viewer が利用できません	① →②		-
11	感染症サーベイランスが利用できま せん	① →②		-
12	Nagiosからのメール通知 (送信元がnagios@mame-	① 件名に「RECOVERY」が含まれるか? YES→⑦、NO→②		TPJ
		② 件名に「MESSAGES」または「LOG」が含まれるか? YES→⑥、NO→③		TPJ
		③ VPN接続が可能かどうか? YES→④、NO→①	FortiGate Client でVPN接続を実行	TPJ
		④ Nagiosコンソールにアクセス可能か? YES→⑤、NO→①	http://172.19.100.101/nagios/	TPJ
		⑤ Nagios確認手順に従って確認し、Warning/Criticalが存在 するか? YES→⑥、NO→⑦		TPJ
		⑥ 各サーバ担当者に調査、対処を依頼		TPJ
		⑦ 対応完了		TPJ

13	vCenterからのメール通知 (送信元がvcenter@mame-net.vn)	① VPN接続が可能かどうか？ YES→②、NO→①	FortiGate Client でVPN接続を実行	TPJ
		② vCenterへアクセス可能か？ YES→③、NO→①	https://172.19.100.100:9443/	TPJ
		③ vCenter確認手順に従い、ログを確認。異常があるか？ YES→④、NO→⑤		TPJ
		④ SECルール (原因特定困難)		TPJ
		⑤ 対応完了		TPJ
14	ハードウェアからのメール通知 (送信元がhard@mame-net.vn)	① VPN接続が可能かどうか？ YES→②、NO→①	FortiGate Client でVPN接続を実行	TPJ
		② 件名に「strg-01」が含まれるか？ YES→③、NO→④		TPJ
		③ Storwize確認手順に従い、状態を確認。異常があるか？ YES→⑤、NO→⑥	https://172.19.100.145/	TPJ
		④ IMM2確認手順に従い、状態を確認。異常があるか？ YES→⑤、NO→⑥	https://172.19.100.151/ https://172.19.100.152/	TPJ
		⑤ SECルール (原因特定困難)		TPJ
		⑥ 対応完了		TPJ
16	UPSからのメール通知 (送信元がups@mame-net.vn)	① VPN接続が可能かどうか？ YES→②、NO→①	FortiGate Client でVPN接続を実行	TPJ
		② UPS確認手順に従い、状態を確認。異常があるか？ YES→③、NO→④	http://172.19.100.161/ http://172.19.100.162/	TPJ
		③ SECルール (原因特定困難)		TPJ
		④ 対応完了		TPJ

①	VPN接続NG	① 保険局NW接続のWebカメラはアクセス可能か？ YES→②、NO→④	カメラ発！アプリからアクセス	TPJ
		② サーバ、ネットワーク機器は電源が入っているか？ YES→③、NO→④	カメラ画像で判断	TPJ
		③ サーバ、ネットワーク機器の故障ランプが点灯している？ YES→④、NO→④	カメラ画像で判断 (カメラ画像で故障ランプが確認できるか不明)	TPJ
		④ SEコール (原因特定困難)	TPJ)白葉に連絡	TPJ
②	サービス利用不可	① ポータルからログインし各サービスの利用有無を確認		TPJ
		② 利用不可のサービスがある場合SEコール ・認証、掲示板、利用者管理 : TPJ SE Call ・CyberMediSoft、感染症 : Links SE Call	SE Call先 TPJ SE : 持田 Links SE : Tien	TPJ
③	SEコール (インフラ)	① SEコール (原因特定困難)	TPJ)白葉に連絡	TPJ
④	カンさんへ連絡	① 停電中？ YES→②、NO→⑤	電話でカンさんに確認	TPJ
		② 復電を待ち、復電後にTPJ管理者に連絡	電話でTPJ)永瀬に連絡	Mr.カン
		③ 正常起動を確認	全サービスが利用可能なことを確認	TPJ
		④ 対応完了		TPJ
		⑤ サーバ、ネットワーク機器の電源が入っているか？ YES→⑧、NO→⑥		Mr.カン
		⑥ UPSの電源ONにする。		Mr.カン
		⑦ 上記③へ		TPJ
		⑧ SEコール (原因特定困難)	TPJ)白葉に連絡	TPJ

別添資料 14

ガイドライン案

Mame-NET運用管理規程（案）

第1章 総則

（目的）

第1条 この運用管理規程は、ゲアン省にて運用する Mame-NET（仮称）に参加する医療機関等を結んだネットワークシステム並びにこれに接続される機器及び周辺装置の運用及び管理に関し必要な事項を定め、システムの効率的な運用及び適正な管理を図り、併せてデータの漏洩、改竄及び破壊等を防止し、データの安全かつ適正な管理を図ることを目的とする。

（名称及び適用範囲）

第2条 このシステムの名称は「Mame-NET」（仮称）と呼ぶ。

ii) このシステムの適用範囲は「Mame-NET」に接続されたネットワーク機器及びこれらを利用した電子カルテシステム・紹介連携システムとする。

第2章 Mame-NETの管理組織

（名称及び目的）

第3条 「Mame-NET」の効率的な運用及び適正な管理を行うため、Mame-NET 運営委員会（以下「運営委員会」という）を置く。

（構成）

第4条 運営委員会は、「Mame-NET」に参加する保健局員にて構成され、必要に応じ参加病院及び医療関係者等を構成員に加える。

（役員）

第5条 運営委員会に、次の役員を置く。

統括管理者 1名

副統括管理者 1名

システム管理者 若干名

ii) 統括管理者は、ゲアン省保健局長とする。

iii) 副統括管理者及びシステム管理者は、委員のうちから運営委員会の同意を得て統括管理者が指名する。

（統括管理者の業務）

第6条 統括管理者は、委員会を代表し、会務を総括する。

ii) 統括管理者は、「Mame-NET」の安全かつ適正な運用管理を図るため、「Mame-NET」の利用者を制限または禁止することができる。

iii) 統括管理者は、前項の措置を行うに当たっては、運営委員会の意見を聞くものとする。ただし、緊急を要する場合等、運営委員会の意見を聞くことができない場合は、事後において運営委員会に報告するものとする。

(副統括管理者の業務)

第7条 副統括管理者は、統括管理者を補佐し、統括管理者に事故あるときは、副統括管理者がその職を代行する。

(システム管理者)

第8条 「Mame-NET」の安全かつ適正な管理を行うためにシステムの管理を行なう。

ii) 利用者から新たな機器接続等の申出があった場合は、セキュリティの調査を行い許可するものとする。

(事務局)

第9条 運営委員会には事務局を置く。

ii) 事務局に関する事項については、統括管理者が別に定める。

第3章 Mame-NET参加機関

(参加機関施設管理責任者)

第10条 「Mame-NET」参加機関には、システムの責任者として施設管理責任者を置く。

ii) 施設管理責任者は、その参加機関の代表を以ってあてる。

iii) 参加機関の施設管理責任者が決定した場合は、速やかに統括管理者及びシステム管理者に報告しなければならない。また、これを変更した時も同様とする。

(参加機関施設管理責任者の責務)

第11条 施設管理責任者は、施設内の Mame-NET の安全かつ適正な利用を図り、データの保護が確保される運用を推進しなければならない。

ii) 施設管理責任者は、運用管理規程を作成し統括管理者に提出しなければならない。

iii) 施設管理責任者は、Mame-NET に異常を認めた時は、直ちにシステム管理者に報告しなければならない。

第4章 Mame-NETの利用

(利用施設)

第12条 Mame-NET を利用できる施設は、統括管理者が利用を認めた施設に限られる。

(接続機器)

第13条 Mame-NET を利用する施設は、VPN対応ルータ、VPNクライアントソフトウェア等を経由するか、クライアント認証ソフトを利用してSSL等のセキュリティ技術を用いて接続しなければならない。接続機器については、システム管理者が許可した機器に限る。

ii) Mame-NETに接続する機器についてはウイルス対応ソフトをインストールしたものを使用する。ウイルス定義ファイルについては、管理者の責任において常に最新化を行うものとする。

(利用者)

第14条 Mame-NETを利用できる者(以下「利用者」という。)は、第12条のMame-NET利用施設の職員であり、かつシステム管理者または、施設管理責任者が認めた者に限られる。

- ii) 施設管理責任者は、前項に規定する利用者以外の者に Mame-NET を利用させてはならない。

(利用権の設定)

第15条 Mame-NETを利用する全てのユーザは、その利用に際して、利用者毎に専用のユーザIDを付与し、当該IDに対し個別に利用権の設定と管理を行う。

- ii) 利用者は、ユーザIDに係る暗証番号(パスワード)について、第三者に知られないように厳重に管理するとともに、必要に応じて暗証番号を変更する等の措置を講じなければならない。

(利用者の責務)

第16条 利用者は、Mame-NETの安全かつ適正な利用に努め、データの保護が確保されるよう運用しなければならない。

- ii) 利用者は、Mame-NETの利用について、この規程の他、システム管理者が定める細則及びこれに基づくシステム管理者の指示に従わなければならない。
- iii) 利用者は、Mame-NETに異常を認めた時は、直ちにシステム管理者に報告しなければならない。

第5章 Mame-NETの運用

(患者の同意)

第18条 Mame-NETの紹介状機能において患者情報を登録する場合には、各施設毎に登録された情報が、登録者により指定された医療機関に送付される旨を患者に説明した上で文書又は口頭にて同意を得なければならない。

- ii) 同意を得て送付するカルテ情報については、紹介先の診療に必要な最小限のカルテ情報とする。

(データの研究利用)

第19条 利用者は、病診連携等の医療の向上のために診療情報を利用する場合には、統括管理者に申請し、許可を得なければならない。

- ii) 総括管理者は、前項の申請に対し、データの利用を許可するに当たっては、運営委員会の意見を聞くものとする。

(データの運用)

第20条 Mame-NETに登録された全てのデータは、ゲアン省保健局内に設置された指定サーバ上で利用することを原則とする。

第21条 Mame-NETのサーバは、無停止で運行されなければならない。

但し、停電、インターネット接続障害を除く

ii) 統括管理者は、前項の規定にかかわらず、次の各号に掲げる場合、機器等の運行の一部又は全部について、その利用を停止又は制限することができる。

- (1) Mame-NET に障害が発生した場合
- (2) Mame-NET の利用に必要な通信回線が利用不能となった場合
- (3) 機器等の増設又は交換を行う場合
- (4) データの滅失及び毀損からの復旧を行う場合
- (5) 継続的な停電が発生し、UPS 等による電源供給が継続困難になった場合
- (6) データのバックアップ等 Mame-NET の管理上の理由から必要と認められる場合

(保守)

第 22 条 Mame-NET の保守及び管理のために Mame-NET 保守センターを設置する。

ii) Mame-NET 保守センターは、システム管理者の命を受け、ネットワークの監視、定期的なデータのバックアップ等、システム管理者が行う業務の一部を代行する。

iii) 共有財産にかかる維持経費については、別途定める負担割合により参加機関で負担する。

(大規模災害時)

第 23 条 総括管理者は、大規模災害等が発生した場合、Mame-NET の通常の運用を停止又は一部制限することができる。

第6章 細則

(細則)

第 24 条 システム管理者は、この規程を実施するために必要とされる事項について、別に細則を定める。

附則

この規程は、DD/MM/20YY から施行する。

Quy định quản lý vận hành Mame-NET(Đề án)

Chương 1 Quy tắc chung

(Mục đích)

Điều 1 Quy định quản lý vận hành này quy định các hạng mục cần thiết liên quan đến vận hành và quản lý hệ thống mạng kết nối các cơ sở y tế tham gia vào Mame-Net (tên tạm gọi) áp dụng trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các thiết bị máy móc được kết nối với hệ thống đó cũng như các trang thiết bị ở vùng lân cận nhằm xây dựng kế hoạch vận hành hệ thống một cách có hiệu quả và kế hoạch quản lý phù hợp, kết hợp xây dựng kế hoạch quản lý an toàn và phù hợp cho dữ liệu để phòng tránh việc rò rỉ mất mát dữ liệu.

(Tên gọi và phạm vi áp dụng)

Điều 2 Tên gọi của hệ thống này là “Mame-NET” (tên tạm gọi).

Phạm vi áp dụng của hệ thống này là các thiết bị mạng được kết nối với “Mame-NET” và hệ thống kê đơn điện tử/hệ thống liên kết giới thiệu có sự dụng các thiết bị này.

Chương 2 Cơ cấu quản lý Mame-NET

(Tên gọi và mục đích)

Điều 3 Thiết lập Ủy ban quản lý Mame-Net (dưới đây gọi là Ủy ban quản lý) nhằm mục đích thực hiện vận hành “Mame-net” có hiệu quả và quản lý thích hợp.

(Cơ cấu)

Điều 4 Ủy ban quản lý gồm những nhân viên thuộc sở y tế tham gia vào “ Mame-Net”. Trong trường hợp cần thiết có thể thêm những người có liên quan tới y tế, bệnh viện làm thành viên Ủy ban.

(Thành viên)

Điều 5 Thành viên Ủy ban quản lý gồm có như sau:

Trưởng ban quản lý 1 người

Phó trưởng ban quản lý 1 người

Quản lý hệ thống Một vài người

Trưởng ban quản lý chính là giám đốc sở y tế tỉnh Nghệ an.

Phó ban quản lý và người quản lý hệ thống do trưởng ban quản lý chỉ định từ trong những thành viên Ủy ban với sự đồng ý của Ủy ban quản lý.

(Công việc của trưởng ban quản lý)

Điều 6 Trưởng ban quản lý sẽ đại diện cho Ủy ban tổng hợp các công việc của Ủy ban.

Trưởng ban quản lý có thể hạn chế hoặc nghiêm cấm người dùng “Mame-Net” nhằm mục đích lập kế hoạch vận hành quản lý an toàn và phù hợp hệ thống “Mame-Net”.

Trưởng ban quản lý khi thực hiện thiết lập các mục ghi trên cần phải lắng nghe ý kiến của Ủy ban quản lý. Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp hay trường hợp không thể nghe ý

kiến của Ủy ban quản lý thì phải có báo cáo tới Ủy ban quản lý sau khi hoàn thành công việc.

(Công việc của Phó ban quản lý)

Điều 7 Phó ban quản lý trợ giúp các công việc cho trưởng ban quản lý, đại diện thực hiện các công việc khi trưởng ban quản lý gặp sự cố.

(Người quản lý hệ thống)

Điều 8 Thực hiện quản lý hệ thống nhằm mục tiêu quản lý một cách an toàn và phù hợp hệ thống “Mame-Net”.

2 - Phê duyệt điều tra bảo mật trong trường hợp có yêu cầu về kết nối thiết bị mới từ người dùng phải cho phép thực hiện điều tra.

(Khối văn phòng)

Điều 9 Thiết lập khối văn phòng trong Ủy ban quản lý.

Về các nội dung liên quan tới khối văn phòng thì trưởng ban quản lý quy định riêng.

Chương 3 Các cơ quan tham gia vào Mame-NET

(Người phụ trách quản lý cơ sở tham gia)

Điều 10 Trong các cơ quan tham gia vào “Mame-Net, bầu người phụ trách quản lý cơ sở làm người phụ trách hệ thống.

Người phụ trách quản lý cơ sở chính là người đại diện của cơ quan tham gia đó.

Trường hợp người phụ trách quản lý cơ sở của cơ quan tham gia đó đã quyết định thì phải nhanh chóng báo cáo tới trưởng ban quản lý và người quản lý hệ thống. Trong trường hợp thay đổi thì cũng phải thực hiện nghĩa vụ như vậy.

(Nhiệm vụ của người phụ trách quản lý cơ sở của cơ quan tham gia)

Điều 11 Người phụ trách quản lý cơ sở lập kế hoạch sử dụng an toàn và phù hợp hệ thống Mame-Net trong cơ quan và phải duy trì vận hành để dữ liệu luôn được bảo mật.

Người phụ trách quản lý cơ sở phải tạo Quy định quản lý vận hành và đề xuất cho trưởng ban quản lý.

Người phụ trách quản lý cơ sở khi hiểu không đúng về Mame-Net thì phải ngay lập tức báo cáo cho người quản lý hệ thống.

Chương 4 Sử dụng Mame-NET

(Các cơ quan sử dụng)

Điều 12 Các cơ quan có thể sử dụng Mame-NET được giới hạn trong những cơ sở được người quản lý phê duyệt sử dụng.

(Thiết bị kết nối)

Điều 13 Các cơ quan sử dụng Mame-NET dùng công nghệ bảo mật SSL dùng phần mềm kiểm chứng client thông qua router xử lý VPN, phần mềm VPN client để kết nối. Các thiết bị kết nối giới hạn trong những thiết bị được người quản lý hệ thống phê duyệt.

Về các thiết bị kết nối Mame-NET, phải sử dụng những cái có cài đặt phần mềm diệt Virut. Các file định nghĩa virut người quản lý phải thực hiện cập nhật liên tục.

(Người sử dụng)

Điều 14 Người có thể sử dụng Mame-NET(dưới đây gọi là “người dùng”) là những đối tượng được cho phép bởi nhân viên cơ quan sử dụng Mame-NET tại điều 12, hoặc người quản lý hệ thống, người phụ trách quản lý cơ sở.

Người phụ trách quản lý cơ sở không được phép cho người không thuộc đối tượng người dùng theo quy định trong mục trên sử dụng Mame-NET.

(Thiết lập quyền sử dụng)

Điều 15 Toàn bộ người dùng sử dụng Mame-NET sẽ được cấp một user ID cho mỗi user khi truy cập vào hệ thống. Tương ứng với mỗi ID đó sẽ thực hiện thiết lập và quản lý quyền sử dụng riêng.

Người dùng phải có trách nhiệm giữ cẩn thận mật khẩu cho user ID để không lộ cho người khác biết. Trong trường hợp cần thiết phải thay đổi mật khẩu.

(Nhiệm vụ của người sử dụng)

Điều 16 Người sử dụng phải có trách nhiệm vận hành để thống an toàn hiệu quả Mame-NET sao cho dữ liệu luôn được bảo mật.

Người dùng khi sử dụng Mame-NET thì ngoài quy định này ra phải tuân theo quy tắc mà người quản lý hệ thống quy định và những chỉ thị của người quản trị hệ thống căn cứ theo quy tắc đó.

Người dùng khi thấy hiện tượng bất thường trong Mame-NET thì ngay lập tức phải báo cáo cho người quản trị hệ thống.

Chương 5 Vận hành Mame-NET

(Sự đồng ý của bệnh nhân)

Điều 18 Trong trường hợp đăng ký thông tin bệnh nhân ở trong chức năng thư giới thiệu của Mame-NET thì người đăng ký phải giải thích cho người bệnh và phải nhận được sự đồng ý của người bệnh bằng miệng hoặc văn bản về việc những thông tin đã được đăng ký trong từng cơ sở đó đã được gửi tới cơ sở y tế đã được chỉ định.

Thông tin đơn thuốc gửi đi sau khi nhận được sự đồng ý là những thông tin tối thiểu cần cho việc trị liệu tại nơi giới thiệu đến.

(Sử dụng nghiên cứu dữ liệu)

Điều 19 Người dùng trong trường hợp sử dụng thông tin trị liệu để nâng cao việc trị liệu thì cần đăng ký với trưởng ban quản lý để nhận được sự phê duyệt.

Trưởng ban quản lý phải lắng nghe ý kiến của Ủy ban quản lý khi thực hiện phê duyệt sử dụng dữ liệu đối với yêu cầu ghi trên.

(Sử dụng dữ liệu)

Điều 20 Toàn bộ dữ liệu được đăng ký trong Mame-NET phải sử dụng trên máy chủ đã được chỉ

định trong phạm vi mà Ủy ban quản lý phê duyệt.

(Thời gian vận hành)

Điều 21 Máy chủ của Mame-NET phải được vận hành liên tục.

Trường ban quản lý trong những trường hợp như ghi dưới đây (không liên quan tới các quy định trên) có thể dừng hoặc hạn chế sử dụng với một phần hoặc toàn bộ vận hành các loại thiết bị.

1. Trường hợp phát sinh sự cố trong Mame-NET
2. Trường hợp không thể sử dụng đường dây thông tin cần cho việc sử dụng Mame-NET
3. Trường hợp thực hiện tăng hoặc thay thế thiết bị
4. Trường hợp thực hiện khôi phục mất mát dữ liệu
5. Trường hợp bị mất điện liên tục, việc cung cấp điện bằng máy UPS không thể duy trì lâu dài.
6. Trường hợp được phê duyệt là cần thiết do những lí do trong việc quản lý Mame-NET như là sao lưu dữ liệu.

(Bảo trì)

Điều 22 Thiết lập trung tâm bảo trì Mame-NET để bảo trì và quản lý Mame-NET.

Trung tâm bảo trì Mame-NET nhận mệnh lệnh của người quản lý hệ thống, thực hiện một phần nghiệp vụ mà người quản lý hệ thống thực hiện như theo dõi hệ thống, sao lưu giữ liệu định kỳ.

Các kinh phí duy trì liên quan tới tài sản chia sẻ sẽ do các cơ quan tham gia vào hệ thống chịu theo tỉ lệ đảm nhận được quy định riêng.

(Khi gặp sự cố lớn)

Điều 23 Người quản lý tổng hợp trong trường hợp có phát sinh sự cố hòa loạn lớn thì có thể dừng hoặc hạn chế một phần vận hành bình thường của Mame-NET.

Chương 6 Quy định chi tiết

(Quy định chi tiết)

Điều 24 Người quản lý hệ thống quy định quy định chi tiết riêng về những mục được cho là cần thiết để thực hiện quy định này.

Phụ lục

Quy định này thực hiện từ ngày DD/MM/20YY

Mame-NET運用管理規程細則（案）

第1章 総則

（趣旨）

第 1 条 この細則は、Mame-NET を安全かつ適切に運用管理するための諸手続及び Mame-NET 保守センターの保守業務を定めるものとする。

（用語）

第 2 条 この細則における用語の用法については、以下別途定められるものを除き、Mame-NET 管理規程の例によるものとする。

第2章 Mame-NETの運用管理

（システム管理者）

第 3 条 システム管理者は Mame-NET の安全かつ適正な運用管理を行うため、次の業務を行う。

- 1) Mame-NET の利用に係る施設管理責任者及び利用者の指導並びに監督
 - 2) Mame-NET の利用にかかわる利用機関識別番号（利用者 ID）、ユーザー ID 及び暗証番号(パスワード)の管理
 - 3) Mame-NET 保守センターの指導及び管理に関すること
 - 4) その他、Mame-NET の運用及び管理に関すること
- ii) システム管理者は、前項の業務を補助するためシステム管理補助者を置くことができる。

（システム管理補助者）

第 4 条 システム管理補助者は、システム管理者が指名する。

- ii) システム管理補助者は、システム管理者の指示を受け次の業務を行う。
- 1) システム管理者の業務の一部の代行
 - 2) システム管理者不在時の業務の代行
- iii) システム管理補助者は、業務状況について適宜システム管理者に報告しなければならない。

（施設管理責任者）

第 5 条 施設管理責任者は次の業務を行う。

- 1) 当該施設に設置した Mame-NET のための機器及びソフトウェア等（以下「機器等」という）の利用の指導及び監督
- 2) 当該施設に設置した機器等において発生した障害への対応
- 3) 当該施設の利用者の指導及び監督

（ウイルス対策）

第 6 条 施設管理責任者は、コンピュータウイルスの Mame-NET への侵入の防止等セキュリティに必要な措置を講じなければならない。

ii) 利用者は、コンピュータウイルスが Mame-NET に侵入しないよう注意しなければならない。

(登録申請等)

第 7 条 Mame-NET の利用を希望する場合は、統括管理者またはシステム管理者に登録申請を行うものとする。

ii) 退職及び人事異動等により、Mame-NET の利用をしなくなった場合には、利用者は速やかにシステム管理者に登録抹消申請を行わなければならない。

iii) システム管理者は、長期間利用していない利用者の登録を抹消することができる。

(利用者)

第 8 条 利用者は、次の各号に掲げる操作や事象を発見した場合、速やかにシステム管理者に連絡し、指示に従わなければならない。

- 1) Mame-NET の異常を発見した場合
- 2) Mame-NET への不正アクセスを発見した場合
- 3) コンピュータウイルスの感染が認められた場合

第 9 条 利用者は、次の各号に掲げる行為を行ってはならない。

- 1) 管理者の許可なく機器等の設置場所を移動させること
- 2) 自らのユーザーID 及び暗証番号(パスワード)を他人に開示し、又はこれを第三者に利用させること
- 3) システム管理者から与えられたアクセス権限を超えた操作を行うこと
- 4) Mame-NET により参照した情報を目的外に利用すること
- 5) 患者のプライバシーを侵害する行為
- 6) 長時間離席する際に、ログアウトせずに放置すること
- 7) システム管理者の許可を得ず機器等にハードウェア、ソフトウェア等を追加すること
- 8) 機器等が接続されている通信回線に他の通信回線を接続すること
- 9) Mame-NET のデータを機器等から別媒体に移すこと

(障害の発生)

第 10 条 利用者が故意又は過失により Mame-NET に障害を発生させ又は機器等を亡失若しくは破損させた場合、当該利用者は、その故意又は過失の程度に応じ、修理又は弁償に要した経費を負担しなければならない。

第 3 章 Mame-NET 保守センター

(保守センターの業務)

第 11 条 Mame-NET 保守センター（以下「保守センター」という）は、システム管理

者の命を受け、以下の業務を行う。

- 1) Mame-NET の監視
- 2) 定期的なデータのバックアップ
- 3) Mame-NET の運行及び停止に関する案内
- 4) 機器等の障害に対する回復
- 5) 機器等に関する問合せに対する対応
- 6) その他、Mame-NET の保守に関すること

(システム管理者への報告)

第 12 条 保守センターは、定期的に業務状況をシステム管理者に報告しなければならない。

- ii) 保守センターは、Mame-NET に重大な障害が生じた場合には、直ちにシステム管理者に報告しなければならない。

(障害回復に係る施設の協力)

第 13 条 Mame-NET で発生した障害の回復措置を迅速に実現するために、管理責任者は保守センターの依頼に基づき必要な措置を取るものとする。

第 4 章 Mame-NET の運用

(Mame-NET 接続の手順)

第 14 条 Mame-NET に接続する場合には、接続機関の長は、統括管理者に対して、Mame-NET の趣旨に同意し、Mame-NET 管理規程に規定される責務を施設管理責任者に遵守させるとともに、参加申請書及び当該事業の実施に伴う責務を負う旨の同意書を提出する。

- ii) 参加申請書及び同意書に基づき、統括管理者は、システム管理者を通じて Mame-NET 利用権限を当該機関に与えるとともに、Mame-NET 側の受け入れ体制を準備整備する。

iii) 接続機関の長は、Mame-NET 利用のために必要な諸作業を準備完了するものとする。

- 1) 施設管理責任者を任命する
- 2) システム管理者が既定するセキュリティ基準を満たした、Mame-NET 運営上必要な機器を準備する
- 3) Mame-NET 運営上必要とされるセキュリティ基準にあった機器及び通信手段を準備する
- 4) 機関内の管理手順を作成して文書化し機関内に周知徹底させる
(利用権の認定及び交付)

第 15 条 利用者は、管理委員会が了承している Mame-NET 利用のための申請許可手順に従って利用権（ユーザー ID）を取得して利用するものとする。

(VPNによる接続)

第16条 VPNクライアントソフトにより Mame-NET に接続する場合は、Mame-NET 専用のVPNクライアントツールを使用すること。

第5章 災害時等

第17条 保守センターは、災害等により Mame-NET のセンター機能が著しく支障をきたした場合は、その旨をシステム管理者に報告しなければならない。

ii) システム管理者は、第 i 項の報告を受けたときは、直ちに統括管理者に報告しなければならない。

附則

この細則は、DD/MM/20YY から施行する。

Quy tắc chi tiết quy định quản lý vận hành Mame-NET(Đề án)

Chương 1 Quy tắc chung

(Mục đích)

Điều 1 Quy tắc chi tiết này là quy tắc quy định các thủ tục để quản lý vận hành Mame-NET và nghiệp vụ bảo trì của trung tâm bảo trì Mame-NET một cách an toàn và phù hợp.

(Thuật ngữ)

Điều 2 Cách dùng các thuật ngữ trong Quy tắc này dựa theo ví dụ trong quy quy định quản lý Mame-NET loại trừ những thuật ngữ được quy định riêng ở dưới đây.

Chương 2 Quản lý vận hành Mame-NET

(Người quản lý hệ thống)

Điều 3 Người quản lý hệ thống thực hiện các nghiệp vụ dưới đây để thực hiện quản lý vận hành Mame-NET một cách an toàn và thích hợp.

1. Chỉ đạo và giám sát người phụ trách quản lý cơ sở và người dùng liên quan tới việc sử dụng Mame-NET
2. Quản lý mã phân biệt cơ quan sử dụng(UserID), userID và mật khẩu liên quan đến sử dụng Mame-NET
3. Những việc liên quan tới chỉ đạo và quản lý trung tâm bảo trì Mame-NET
4. Những việc liên quan tới vận hành và quản lý Mame-NET khác.

Người quản lý hệ thống có thể chọn ra người trợ giúp quản lý hệ thống để hỗ trợ nghiệp vụ ở khoản trên.

(Người hỗ trợ quản lý hệ thống)

Điều 4 Người hỗ trợ quản lý hệ thống sẽ do người quản lý hệ thống chỉ định.

Người hỗ trợ quản lý hệ thống sẽ nhận chỉ thị từ người quản lý hệ thống và thực hiện các nghiệp vụ sau:

1. Thay thế thực hiện một phần nghiệp vụ của người quản lý hệ thống
2. Thay thế thực hiện nghiệp vụ khi người quản lý hệ thống vắng mặt.

Người hỗ trợ quản lý hệ thống phải báo cáo cho người quản lý hệ thống về tình hình nghiệp vụ.

(Người phụ trách quản lý cơ sở)

Điều 5 Người phụ trách quản lý cơ sở thực hiện các nghiệp vụ sau.

1. Chỉ đạo và giám sát các thiết bị và phần mềm (dưới đây gọi là thiết bị) để phục vụ cho Mame-Net mà đã lắp đặt tại các cơ sở tương ứng.
2. Xử lý các hư hại phát sinh trong các thiết bị được lắp đặt tại các cơ sở tương ứng.
3. Chỉ đạo và giám sát người dùng của các cơ sở tương ứng.

(Diệt vi rút)

Điều 6 Người phụ trách quản lý cơ quan phải cài đặt các thiết bị cần thiết cho bảo mật như phòng tránh sự lây nhiễm của vi rút máy tính vào Mame-NET.

Người dùng phải hết sức chú ý để vi rút máy không xâm nhập được vào Mame-NET.

(Yêu cầu đăng ký)

Điều 7 Trường hợp có mong muốn sử dụng Mame-NET thì trường ban quản lý phải có trách nhiệm đăng ký với người quản lý hệ thống.

Trường hợp do nghi việc hay thay đổi nhân sự dẫn tới không sử dụng Mame-NET nữa thì người dùng phải nhanh chóng yêu cầu hủy đăng ký cho người quản lý hệ thống.

Người quản lý hệ thống có thể hủy đăng ký người dùng khi không sử dụng dài hạn.

(Người dùng)

Điều 8 Trong trường hợp người dùng phát hiện thấy các hiện tượng và thao tác như dưới đây thì phải nhanh chóng liên hệ cho người quản lý hệ thống và thực hiện theo chỉ thị của người quản lý hệ thống đó.

1. Trường hợp phát hiện bất thường của Mame-NET
2. Trường hợp phát hiện có truy cập bất chính vào Mame-NET
3. Trường hợp thấy có sự lây nhiễm vi rút máy tính

Điều 9 Người dùng không được phép thực hiện các hành vi như ghi dưới đây:

1. Thay đổi vị trí thiết lập thiết bị mà không có sự cho phép của người quản lý
2. Nói cho người khác biết về UserID và mật khẩu của mình để người thứ 3 sử dụng nó
3. Thực hiện các thao tác vượt quá quyền hạn truy cập được người quản lý hệ thống cấp.
4. Sử dụng các thông tin tham khảo trong Mame-NET với mục đích khác
5. Các hành vi xâm phạm riêng tư của bệnh nhân
6. Không thoát khỏi hệ thống khi rời khỏi chỗ ngồi trong thời gian lâu
7. Thêm các phần cứng, phần mềm vào thiết bị mà không có sự cho phép của người quản lý hệ thống
8. Kết nối với đường truyền thông tin khác vào đường dây thông tin mà thiết bị đang được kết nối.
9. Di chuyển dữ liệu của Mame-NET từ thiết bị sang một môi trường khác.

(Phát sinh sự cố)

Điều 10 Người dùng do cố tình hay không may làm phát sinh sự cố cho Mame-NET hoặc làm hư hại, mất mát thiết bị thì người sử dụng đó phải chịu trách nhiệm về chi phí dùng cho việc sửa chữa tương ứng với mức độ cố tình hay không may đó.

Chương 3 Trung tâm bảo trì Mame-NET

(Nghịệp vụ của trung tâm bảo trì)

Điều 11 Trung tâm bảo trì Mame-NET (dưới đây gọi là trung tâm bảo trì) nhận mệnh lệnh từ người quản lý hệ thống và thực hiện các nghiệp vụ dưới đây.

1. Giám sát Mame-NET
2. Sao lưu dữ liệu định kỳ

3. Hướng dẫn liên quan tới vận hành và dừng hệ thống Mame-NET
4. Khôi phục hư hại của thiết bị
5. Trả lời các thắc mắc liên quan tới thiết bị
6. Các công việc khác liên quan tới bảo trì Mame-NET

(Báo cáo cho người quản lý hệ thống)

Điều 12 Trung tâm bảo trì phải có trách nhiệm báo cáo định kỳ về tình trạng nghiệp vụ cho người quản lý hệ thống.

Trung tâm bảo trì phải có trách nhiệm báo cáo cho người quản lý hệ thống ngay lập tức khi có phát sinh sự cố nghiêm trọng trong Mame-NET.

(Hợp các của các cơ sở liên quan tới khôi phục sự cố)

Điều 13 Để thực hiện nhanh chóng các công tác khôi phục sự cố phát sinh ở Mame-NET, người phụ trách quản lý phải có các thiết lập cần thiết căn cứ theo yêu cầu của trung tâm bảo trì.

Chương 4 Vận hành Mame-NET

(Các bước kết nối tới Mame-NET)

Điều 14 Trong trường hợp có kết nối tới Mame-NET thì trường cơ quan thực hiện kết nối đó phải đồng ý với trường ban quản lý về mục đích của Mame-NET, yêu cầu người phụ trách quản lý cơ sở tuân thủ nhiệm vụ được quy định trong Quy định quản lý Mame-NET. Đồng thời gửi văn bản đồng ý thông báo việc sẽ chịu trách nhiệm theo Đơn đăng ký tham gia và thực hiện các công việc tương ứng.

Căn cứ theo Đơn đăng ký tham gia và Văn bản đồng ý, người quản lý tổng hợp thông qua người quản lý hệ thống sẽ cấp quyền sử dụng cho cơ quan tương ứng. Đồng thời chuẩn bị thể chế tiếp nhận của phía Mame-NET.

Trường cơ sở muốn thực hiện kết nối phải có trách nhiệm hoàn thiện công tác cần thiết để sử dụng Mame-NET.

1. Bổ nhiệm người phụ trách quản lý cơ sở.
2. Chuẩn bị các thiết bị cần thiết cho việc vận hành Mame-NET thỏa mãn các tiêu chuẩn về bảo mật mà người quản lý hệ thống đã quy định.
3. Chuẩn bị các thiết bị và phương tiện truyền tin theo tiêu chuẩn bảo mật được cho là cần thiết trong vận hành Mame-NET.

4. Tạo văn bản các trình tự quản lý trong cơ sở, và phổ biến trong toàn cơ sở.

(Phê duyệt và cấp quyền sử dụng)

Điều 15 Người sử dụng lấy quyền sử dụng(UserID) dựa theo trình tự phê duyệt đăng ký để sử dụng Mame-NET mà đã được Ủy ban quản lý thông qua.

(Kết nối bằng VPN)

Điều 16 Trong trường hợp kết nối tới Mame-NET bằng phần mềm VPNClient thì phải sử dụng

công cụ VPNClient chuyên dụng của Mame-NET.

Chương 5 Khi có sự cố hỏa hoạn lớn

Điều 17 Trung tâm bảo trì phải báo cáo cho người quản lý hệ thống trong trường hợp chức năng trung tâm của Mame-NET có phát sinh sự cố nghiêm trọng do hỏa hoạn.

Người quản lý hệ thống phải thông báo ngay cho người quản lý tổng hợp khi nhận được báo cáo như ghi trên.

Phụ lục

Quy tắc chi tiết này thực hiện từ ngày DD/MM/20YY.

⋮